



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM
Tel: 028.38330855 Fax: 028.38332754
<http://www.tie.com.vn>

Số: 39../2018/CV-TIE
No: 39../2018/CV-TIE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP. HCM, ngày 20. tháng 09. năm 2018
TP. HCM, day 20. month 09. year 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SGDCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE
STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty Cổ phần TIE
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: TIE
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. HCM
- Điện thoại/ *Telephone*: 028 38330855
- Fax: 028 38332754
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông Trần Thế Vinh
- Chức vụ/ *Position*: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ *Content of Information disclosure (*)*:

Công ty Cổ phần TIE công bố Báo cáo thường niên năm 2017.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày: 20.../04.../2018 tại đường dẫn : <http://www.tie.com.vn>.

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 20.../04.../2018 Available at: <http://www.tie.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

Chủ tịch HĐQT



Trần Thế Vinh

Tài liệu đính kèm/Attachment

Tài liệu liên quan đến việc CBTT / Documents related to the disclosure

- Báo cáo thường niên năm 2017.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 08, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: www.tie.com.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

1

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

21

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

49



CÔNG TY CỔ PHẦN



61 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

69 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

75

QUẢN TRỊ CÔNG TY

87

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

THÔNG TIN CHUNG





- ✓ **Thông tin khái quát**
- ✓ **Quá trình hình thành và phát triển**
- ✓ **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**
- ✓ **Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức**
- ✓ **Định hướng phát triển**
- ✓ **Rủi ro**



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
Tên giao dịch	TELECOMMUNICATIONS - INDUSTRY ELECTRONICS JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	TIE JSC
Giấy CNĐKDN số:	0301173454 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 13/07/2004 và thay đổi lần 19 ngày 08/11/2017
Vốn điều lệ:	95.699.000.000 VNĐ (<i>Chín mươi lăm tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu đồng</i>)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	95.699.000.000 VNĐ (<i>Chín mươi lăm tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu đồng</i>)
Địa chỉ:	262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 08, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại:	(028) 38 330 855
Số fax:	(028) 38 332 754
Website:	www.tie.com.vn
Email:	tie@tie.com.vn
Mã cổ phiếu:	TIE



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1990

- Xí nghiệp điện tử quận 10 trực thuộc công ty xuất nhập khẩu điện tử quận 10 (Tenimex) ra đời

1992

- Tách ra khỏi Công ty Xuất nhập khẩu quận 10, trở thành Công ty Sản xuất – Kinh doanh Xuất nhập khẩu Điện – Điện tử quận 10

1994

- Ký hợp đồng liên doanh với tập đoàn Samsung Electronics Co., Ltd (Hàn Quốc), thành lập Công ty Điện tử Samsung Vina

1996

- Tổ chức gia công xuất khẩu sản phẩm cuộn cảm cho Công ty Thomson CFS (đổi tên thành Thales Group vào năm 2000)

2000

- Nhà phân phối chính thức màn hình vi tính Samsung tại Việt Nam

2002

- Thành lập Chi nhánh TIE Hà Nội

2003

- Thành lập Trung tâm bảo hành ủy quyền Samsung

2004

- Tháng 7/2004, chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, lấy tên gọi Công ty cổ phần TIE
- Tháng 8/2004, thành lập Chi nhánh TIE Phú Quốc

2005

- Nghiên cứu thành công sản phẩm Quang báo sử dụng phần mềm Tiếng Việt, ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực Giao thông vận tải, quảng cáo truyền thông, bảng giá vàng và đặc biệt là bảng hiển thị tỉ giá, lãi suất tại các ngân hàng trên cả nước.
- Phân phối chính thức máy tính tiền điện tử Casio tại Việt Nam

2006

- Trung tâm ủy quyền chính thức của Casio tại Việt Nam
- Liên doanh với công ty Applied Technology Precision Lid., thành lập Công ty TNHH Dụng cụ điện Việt Nam (PTV) sản xuất các thiết bị điện cầm tay
- Tháng 3/2009, nhà phân phối chính thức màn hình vi tính Hanns.G (Đài Loan) tại Việt Nam

2009

- Tháng 10/2009, thành lập Chi nhánh TIE Cần Thơ
- Tháng 10/2009, nhà phân phối chính thức màn hình LG Network tại Việt Nam; nhà phân phối các thiết bị điện tử A-Data; trung tâm bảo hành ủy quyền của Hannspree tại Việt Nam
- Tháng 12/2009, được Quacert cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2008
- Tháng 12/2009, cổ phiếu Công ty cổ phần TIE chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE)

2010

- Tháng 2/2010, chính thức trở thành nhà phân phối máy tính tiền của đối tác Trung Quốc tại Việt Nam. Dòng sản phẩm này đã được mang thương hiệu của TIE.
- Tháng 9/2010, ký kết hợp đồng gia công cho đối tác MICROSPIRE thuộc tập đoàn EXXELIA (Pháp)

2011

- Tháng 9/2011, nhà phân phối chính thức màn hình vi tính Philips tại Việt Nam
- Tháng 10//2011, khai trương Trung tâm bảo hành Samsung tại Chi nhánh 760 Điện Biên Phủ, quận 10, TP HCM

2013

- Tháng 3/2013 TIE chính thức trở thành nhà phân phối laptop Gigabyte tại Việt Nam

2014

- Khai trương cửa hàng Coop Phú Quốc
- Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần TIE - Trung tâm điều hành Du lịch
- Khai trương Trung tâm điều hành du lịch Công ty cổ phần TIE & Trung tâm điều hành hệ thống định vị toàn cầu

2015

- Được UBND Thành phố HCM cấp Chứng nhận Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2015

2016

- Được Hội Sở Hữu Trí tuệ Việt Nam cấp Chứng nhận TIE đạt TOP 100 NHÃN HIỆU NỔI TIẾNG VIỆT NAM
- Trong năm 2016, TIE đã chấm dứt hoạt động của Chi nhánh tại Cần Thơ và Đà Nẵng do các Chi nhánh này không còn đáp ứng vai trò trung chuyển hàng hóa và đã hoạt động không hiệu quả trong suốt thời gian qua.

THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC CỦA CÔNG TY



UBND Thành phố Hồ Chí Minh: Tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho Công ty cổ phần TIE

UBND Thành phố Hồ Chí Minh: Tặng Bằng khen cho Công ty cổ phần TIE đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục (2014-2015) góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố

UBND Thành phố Hồ Chí Minh: Bằng khen UBND Thành phố Hồ Chí Minh năm 2013

UBND Thành phố Hồ Chí Minh: Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu

UBND Thành phố Hồ Chí Minh: Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2013

UBND Thành phố Hồ Chí Minh: Tập thể lao động xuất sắc năm 2014

Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam và Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam: Chứng nhận đạt 3K tại Việt Nam:

- + Không có sản phẩm thiếu nguồn gốc xuất xứ;
- + Không có sản phẩm là hàng giả, hàng nhái;
- + Không có sản phẩm xâm phạm quyền Sở hữu trí tuệ.

UBND Thành phố Hồ Chí Minh: Tập thể lao động xuất sắc năm 2012

UBND Thành phố Hồ Chí Minh: Tập thể lao động xuất sắc năm 2013

Tạp chí Truyền hình – Đài truyền hình Việt Nam: Bằng khen

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau: Bằng khen

Sở lao động – thương binh và xã hội Thành phố Hồ Chí Minh: Giấy khen

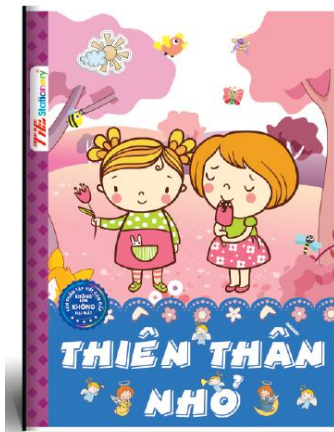
Hội Sở Hữu Trí tuệ Việt Nam: Chứng nhận TIE đạt TOP 100 NHÃN HIỆU NỔI TIẾNG VIỆT NAM.

Công An Thành phố Hồ Chí Minh: Giấy khen

Giấy khen của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- ❖ Công ty cổ phần TIE hiện đang hoạt động trong các lĩnh vực sau:
- ✓ Phân phối sản phẩm văn phòng phẩm - Tập viết cao cấp
- ✓ Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng. Sản xuất và kinh doanh các thiết bị lạnh, máy phát điện, động cơ và phụ tùng rời cung cấp cho ngành điện lực (trừ tái chế phế thải nhựa – kim loại).
- ✓ Kinh doanh, xuất nhập khẩu linh kiện điện tử, máy móc đo lường thí nghiệm điện – điện tử - thiết bị viễn thông. Mua bán tư liệu sản xuất hoá chất, vật tư, nguyên phụ liệu, thiết bị phụ tùng, máy móc phục vụ sản xuất công nông nghiệp, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, hàng tiêu dùng và phương tiện vận tải và phụ tùng, dịch vụ lao động.



- ✓ Thiết lập mạng lưới thiết bị Internet, cung cấp dịch vụ truy nhập Internet công cộng. Sản xuất lắp ráp thiết bị bưu chính viễn thông. Sản xuất gia công, mua bán các sản phẩm cơ khí.
- ✓ Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa. Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh). Vận chuyển hành khách bằng đường thủy, bằng Taxi, theo hợp đồng, cho thuê nhà xưởng và kho bãi.
- ✓ Các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng trên Internet: dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ truy nhập cơ sở dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (EDI), dịch vụ FAX nâng cao hay gia tăng giá trị bao gồm lưu trữ và gửi, lưu giữ và truy cập, dịch vụ chuyển đổi mã, hiệu, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng khác theo quy định của Bộ Bưu chính Viễn thông.

- ✓ Đại lý ký gởi hàng hoá. Tư vấn, thiết kế, lắp đặt mạng máy tính. Kinh doanh màn hình máy tính, TV, máy tính tiền Casio, các sản phẩm văn phòng phẩm, giấy tập học sinh.
- ✓ Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng thủy hải sản chế biến, nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống). Đại lý kinh doanh xăng dầu, cho thuê văn phòng.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

PHÚ QUỐC



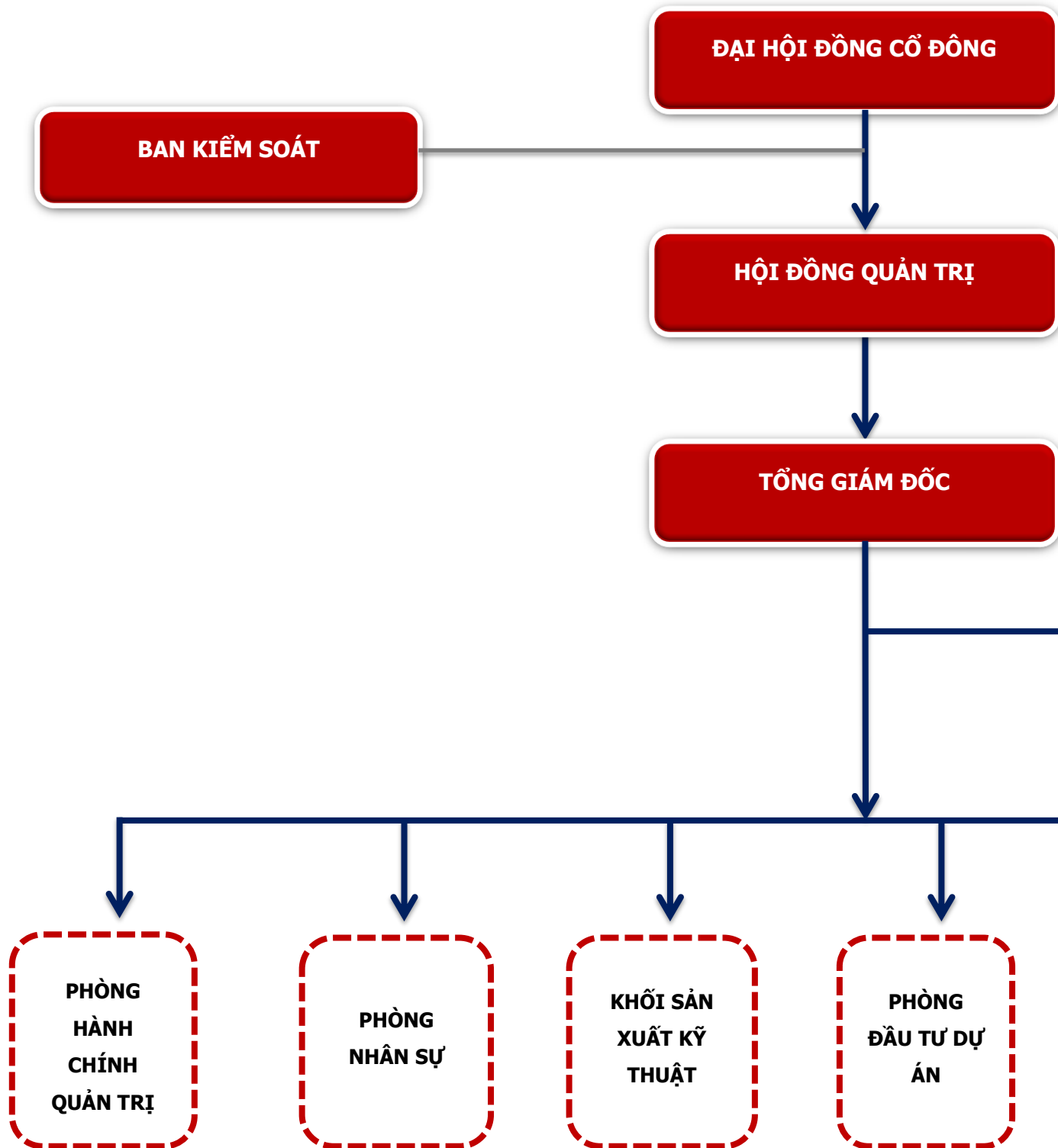
HÀ NỘI



TP. HỒ CHÍ MINH

Trong năm, Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định tạm ngừng hoạt động của Chi nhánh CTCP TIE – Trung tâm Điều hành Du lịch từ ngày 01/06/2017 đến ngày 31/05/2018 và Chi nhánh CTCP TIE (Tại Huyện Phú Quốc – Tỉnh Kiên Giang) từ ngày 08/09/2017 đến ngày 08/09/2018 do tình hình thiếu nhân sự, hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên cần thực hiện tái cơ cấu.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC

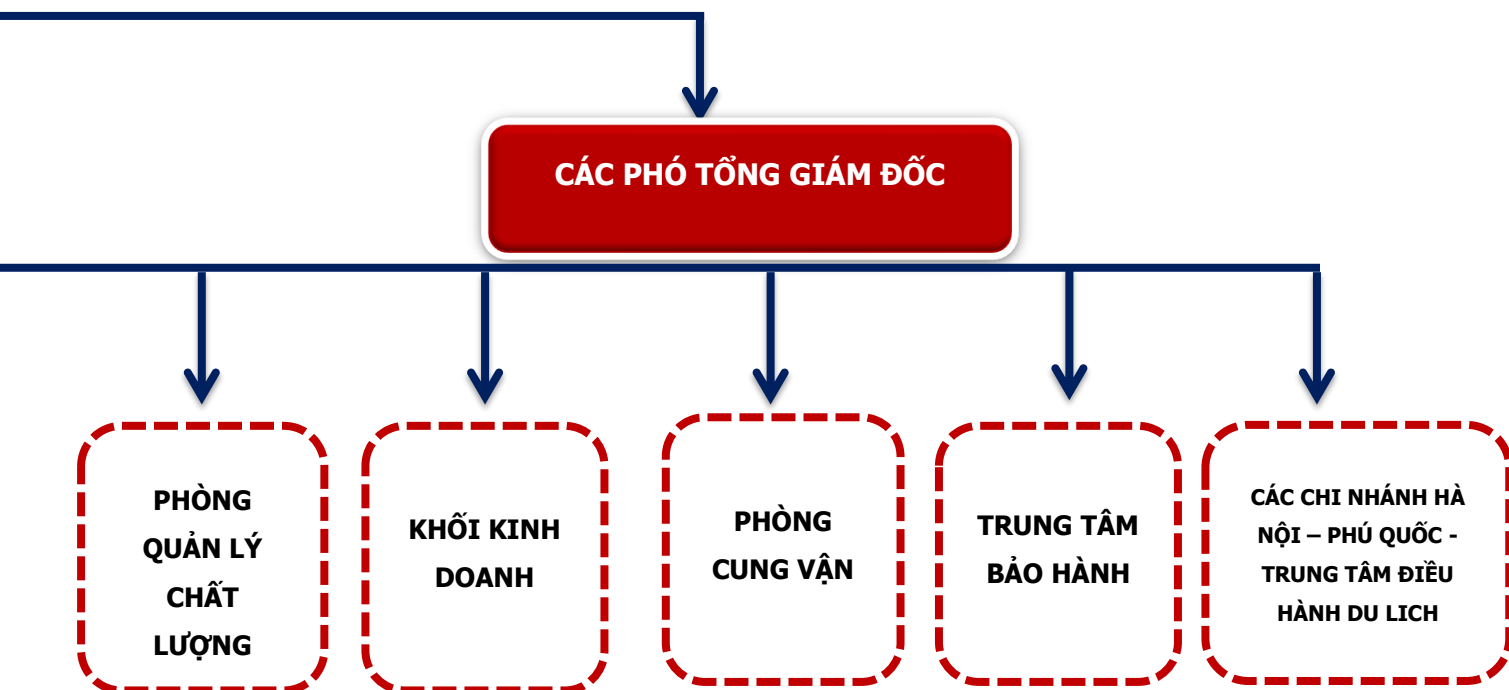


MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

TIE được điều hành và quản lý theo mô hình quản trị bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (03 người) gồm Chủ tịch HĐQT và các TV HĐQT;
- Ban điều hành công ty bao gồm 01 Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm chính trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nội dung công việc được phân công và ủy quyền.
- Ban Kiểm Soát (03 người – Trưởng ban và TV BKS)

Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của công ty hiện có 07 Phòng ban, 01 Trung tâm điều hành du lịch đặt trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh (đang tạm ngừng hoạt động), 02 Chi nhánh tại Hà Nội và huyện đảo Phú Quốc (Chi nhánh tại Phú Quốc đang tạm ngừng hoạt động).



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

❖ Công ty con

STT	Tên công ty	Vốn góp	% Vốn điều lệ
1	Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	4.590.000.000	51%
2	Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc	27.000.000.000	90%
CỘNG		31.590.000.000	-

✎ Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn

- ✓ Địa chỉ: 760 Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.
- ✓ Vốn điều lệ: 9.000.000.000 đồng
- ✓ Đăng ký KD số : 0312554596 ngày 19/11/2013 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp
- ✓ Tỷ lệ góp vốn của TIE: 51,00%
- ✓ Lĩnh vực SXKD chính: Thiết kế, kinh doanh phần mềm, thiết bị điện tử và máy vi tính.

✎ Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc (tên cũ là Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE)

- ✓ Trụ sở chính: Tổ 24, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội.
- ✓ Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- ✓ Đăng ký KD số: 0801093503 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp.
- ✓ Tỷ lệ góp vốn của TIE: 90,00%
- ✓ Lĩnh vực SXKD chính: Sản xuất và bán buôn các sản phẩm tập giấy.



❖ **Công ty liên kết**

TT	Tên công ty	Vốn góp	% Vốn điều lệ
1	Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	8.400.000.000	20%
2	Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	29.240.000.000	43%
	CỘNG	37.640.000.000	63%

✎ **Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE**

- ✓ Trụ sở chính: 41/7 đường TMT 03, khu phố 1, P. Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP.HCM
- ✓ Vốn điều lệ: 42.000.000.000 đồng.
- ✓ Đăng ký KD số: 0313435866 ngày 10/09/2015 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp
- ✓ Tỷ lệ góp vốn của TIE: 20%.
- ✓ Lĩnh vực SXKD chính: Đại lý vé tàu, vé máy bay; Khách sạn; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Dịch vụ phục vụ đồ uống; Bán buôn thực phẩm; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; Hoạt động của các cơ sở thể thao; Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; Sản sóc da mặt; Cắt tóc, làm đầu, gội đầu; Cho thuê xe có động cơ; Đại lý du lịch; Điều hành tour du lịch; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch.

✎ **Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE**

- ✓ Trụ sở chính : 63 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- ✓ Vốn điều lệ : 68.000.000.000 đồng.
- ✓ Đăng ký KD số : 0313937520 ngày 28/07/2016 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp
- ✓ Tỷ lệ góp vốn của TIE : 43%
- ✓ Lĩnh vực SXKD chính : Buôn bán sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm, bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh (có nội dung được phép ban hành).

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Mục tiêu chủ yếu của TIE đến 2020 được đề ra như sau:

- ✓ Trở thành Nhà phân phối hàng đầu về sản phẩm văn phòng phẩm tại Việt Nam;
- ✓ Phát triển thị trường và đa dạng hóa sản phẩm hiện đang sản xuất và phân phối nhằm phát huy thế mạnh cốt lõi của TIE dựa vào năng lực tài chính sẵn có để tối đa hóa Doanh thu và tỷ suất sinh lời. Trong đó, tập trung sử dụng nguồn nhân lực hiện thời và củng cố, phát triển hệ thống đại lý, nhà phân phối đang có.



Tâm nhìn

Về kinh doanh, dịch vụ: Mục tiêu trở thành một trong những công ty phân phối hàng đầu và bán lẻ chuyên nghiệp tại Việt Nam trong lĩnh vực văn phòng phẩm, hàng tiêu dùng

Về sản xuất - gia công xuất khẩu: Mục tiêu trở thành công ty chuyên sản xuất, gia công Tập viết học sinh - văn phòng phẩm chất lượng cao.

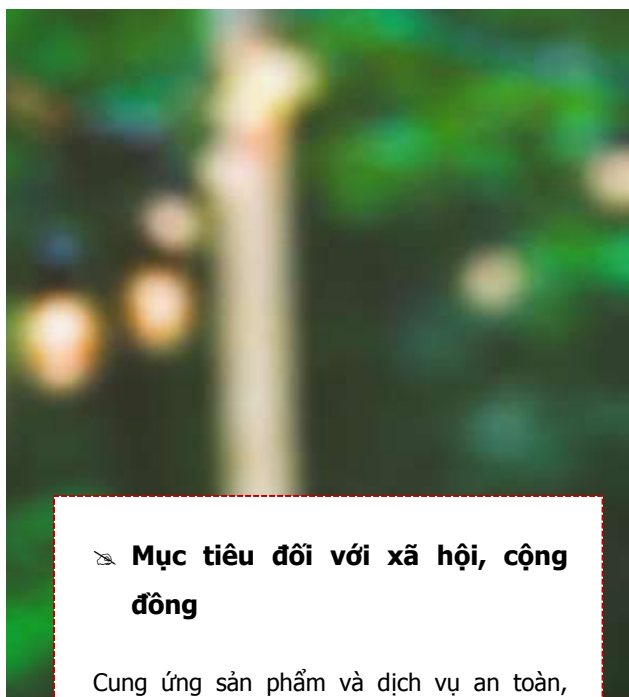
Về đầu tư: Mục tiêu trở thành nhà đầu tư có tiềm lực tài chính mạnh, năng động và chuyên nghiệp.

Sứ mệnh

TIE quyết tâm không ngừng đổi mới, cải tiến để thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, mang lại lợi ích chung cho cộng đồng và cổ đông

Triết lý kinh doanh

"Hợp tác kinh doanh, chia sẻ lợi nhuận"



Mục tiêu đối với môi trường

Tuân thủ luật Bảo vệ Môi trường và các yêu cầu khác liên quan đến các tác động môi trường của Công ty.

Tăng cường kiểm soát, quản lý chặt chẽ các vấn đề sản xuất, tiêu thụ nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, giảm thiểu tác động đáng kể đến môi trường bằng các biện pháp:

- ✓ Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt nhằm tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên;
- ✓ Đề cao việc sử dụng các sản phẩm thân thiện, không gây ô nhiễm môi trường, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình làm việc, sản xuất;
- ✓ Nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường. Chính sách này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCNV Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Mục tiêu đối với xã hội, cộng đồng

Cung ứng sản phẩm và dịch vụ an toàn, chất lượng cao, xây dựng uy tín cho TIE, xây dựng niềm tin và tìm kiếm sự chấp thuận của các bên liên quan và xã hội nói chung đối với các hoạt động kinh doanh của TIE nhằm đảm bảo môi trường đầu tư lâu dài cho công ty. Chẳng hạn như, sử dụng giấy làm nguyên liệu sản xuất tập học sinh phải có chứng chỉ FSC, sản phẩm có nhãn xanh Việt Nam, ...

Ngày càng nâng cao chất lượng cuộc sống cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Khuyến khích sự tình nguyện tham gia của các bên hữu quan và cán bộ công nhân viên của TIE vào hoạt động tình nguyện và thúc đẩy tư duy hướng tới phát triển bền vững.

Hành động thiết thực đối với vấn đề cộng đồng và xã hội.



CÁC RỦI RO

RỦI RO PHÁP LUẬT

Với tinh thần tôn trọng pháp luật, các hoạt động của Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định có liên quan và được đưa vào nghiên cứu pháp lý trước khi tiến hành thực tiễn. Trong những năm gần đây, rất nhiều văn bản pháp luật đã thay đổi nhằm đáp ứng yêu cầu tất yếu và sự hội nhập sâu rộng đang diễn ra như Luật doanh nghiệp, Luật lao động, Luật chứng khoán... TIE luôn cập nhật thường xuyên các quy định pháp luật mới trong lĩnh vực hoạt động và pháp luật điều chỉnh về tổ chức hoạt động của Công ty để hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro pháp lý.

RỦI RO KINH TẾ

Năm qua kinh tế Việt Nam đã có những thông tin tích cực như sự tăng trưởng trở lại của GDP đạt mốc 6,81%, lạm phát ở mức thấp, FDI tăng cao và sự thành công của các hiệp định thương mại tự do. Cùng với sự gia nhập của kinh tế Việt Nam ra Thế giới, các doanh nghiệp Việt vừa đón nhận những cơ hội rộng mở và đi cùng cũng là những thách thức không kém về sự cạnh tranh và giảm bảo hộ ngành nghề. Những yếu tố hạn chế về năng lực tài chính, môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh sẽ ảnh hưởng không nhỏ trong thị trường mở rộng này. Nhận biết được những rủi ro và cơ hội mang lại trong tình hình hiện tại, Công ty đã có những bước chuẩn bị cụ thể để đảm bảo hoạt động và sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.



RỦI RO CẠNH TRANH

Trong quá trình hoạt động của mình, TIE luôn vạch ra kế hoạch hoạt động cụ thể phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh và triết lý kinh doanh của Công ty. Công tác nghiên cứu thị trường, thăm dò nhu cầu người tiêu dùng và phát triển sản phẩm vẫn luôn được quan tâm hàng đầu, tuy nhiên nếu đầu tư không thích đáng cho nghiên cứu, không phát triển được sản phẩm mới độc đáo, những sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dùng thì những điều đó sẽ gây ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của Công ty. Đây là một trong các vấn đề thường được chú ý quản trị, nhưng không đơn giản để làm tốt nhiệm vụ này.

Ngoài ra, vì đa phần các lĩnh vực kinh doanh có rào cản gia nhập ngành thấp nên Công ty Cổ phần TIE đã và đang đối diện với những khó khăn lớn khi các công ty nước ngoài và các công ty mới nổi, năng động trong nước phát triển nhanh chóng. Khi không nắm bắt đúng yêu cầu và xu thế của thị trường rủi ro này sẽ làm suy giảm năng lực cạnh tranh của Công ty so với đối thủ. Nhận thấy được điều đó, TIE luôn chú trọng định hướng chiến lược hợp lý phù hợp với tình hình phát triển của ngành trong bối cảnh nền kinh tế đang đứng trước rất nhiều cơ hội từ quá trình hội nhập để có thể giảm thiểu đến mức thấp nhất rủi ro cạnh tranh mà Công ty gặp phải.

RỦI RO TỶ GIÁ

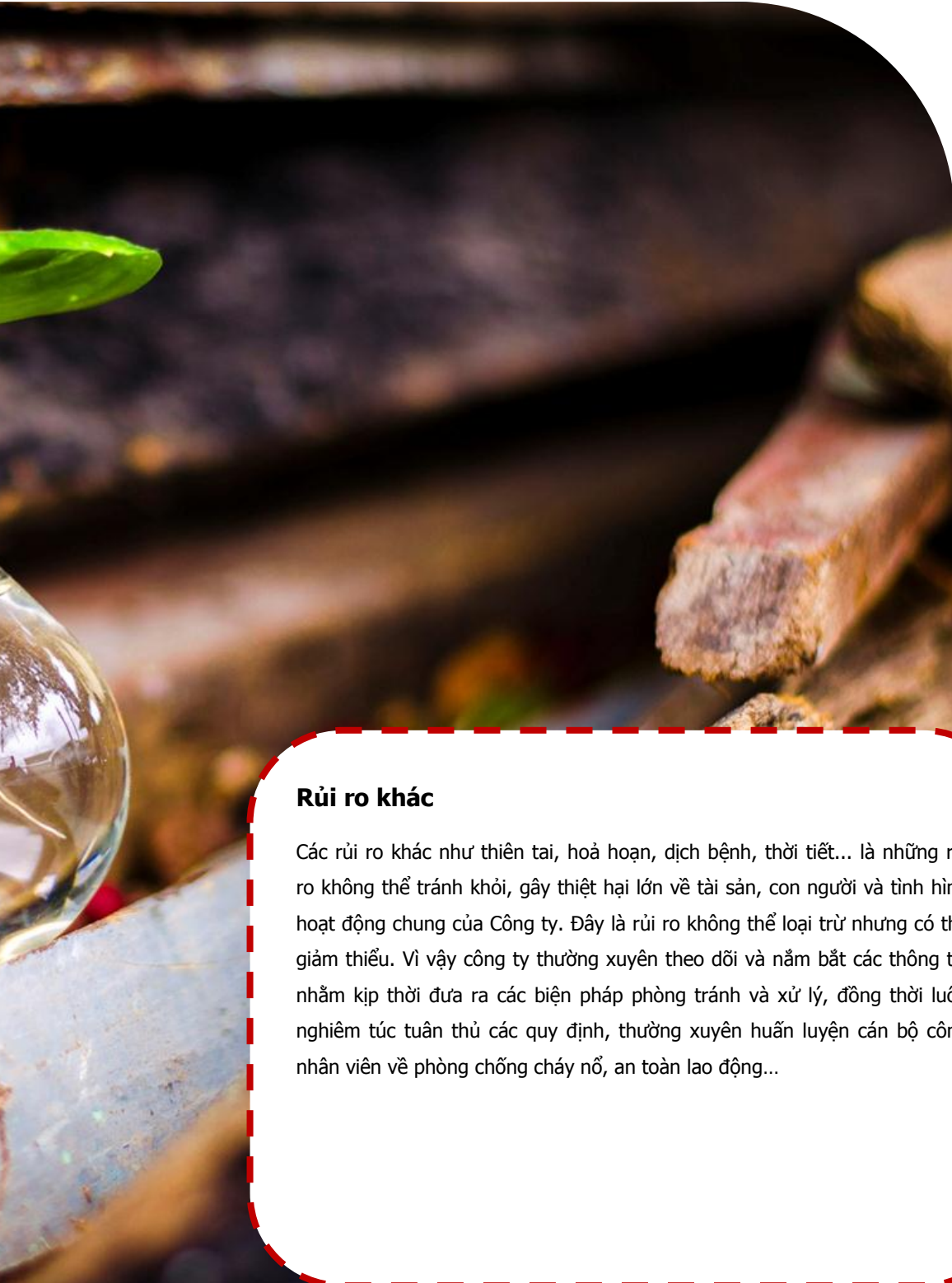
Sau những sự kiện lớn trong thời gian vừa qua như: Anh rời khỏi liên minh Châu Âu (Brexit) hay Bầu cử Tổng thống Mỹ,..v.v, đã ảnh hưởng đến đồng tiền của các quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, do NHNN đã áp dụng chính sách tỷ giá trung tâm nên tỷ giá tại Việt Nam hầu như không biến động nhiều. Là một doanh nghiệp kinh doanh, phân phối đa sản phẩm, đa ngành nghề, việc tăng giảm tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến doanh thu, chi phí của Công ty. Nhưng hiện nay, hoạt động nhập khẩu hàng hóa, nguyên liệu hay xuất khẩu, gia công hàng hóa ra nước ngoài chưa cao nên rủi ro này chưa ảnh hưởng nhiều đến TIE.





Rủi ro môi trường

Mỗi một cá nhân hay tổ chức trong quá trình sinh sống và hoạt động của mình đều gây ra những tác động nhất định đến môi trường sống. Và những thay đổi đủ lớn của môi trường sẽ gây tác động ngược lại. Nhận thức được vấn đề này, tất cả hoạt động của Công ty đều tuân thủ các quy định đảm bảo quy định về môi trường trong quá trình hoạt động; tìm hiểu và ưu tiên áp dụng các chọn lựa thân thiện với môi trường; xử lý và phân loại rác thải và các yêu cầu tiết kiệm nguyên vật liệu, dụng cụ văn phòng để giảm thiểu tác động đến môi trường.



Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, thời tiết... là những rủi ro không thể tránh khỏi, gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy công ty thường xuyên theo dõi và nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định, thường xuyên huấn luyện cán bộ công nhân viên về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động...

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ





- ✓ **Ban Điều Hành Công Ty**
- ✓ **Hội đồng quản trị**
- ✓ **Ban Kiểm soát**
- ✓ **Những thay đổi trong Ban Điều hành**
- ✓ **Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động**

BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Cơ cấu Ban điều hành của công ty như sau:

Thành viên Ban điều hành	Chức Vụ
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
Ông Lê Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám Đốc kiêm Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Phát triển, Thành viên HĐQT
Ông Đặng Chu Dũng	Phó Tổng Giám Đốc
Bà Phạm Thúy Oanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành:

Bà Đỗ Thị Kim Oanh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác:

- ✓ Thành viên HĐQT Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE
- ✓ Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc
- ✓ Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 1.560.000 cổ phần – 16,30% VDL

Quá trình công tác:

04/2016 – 05/2016	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE
04/2016 – 05/2016	Người được Ủy quyền công bố thông tin Công ty Cổ phần TIE
05/2016 – 08/2017	Phó Chủ Tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần TIE
08/2017 – Nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần TIE

Ông Lê Ngọc Hưng –Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Phát triển và Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc, Người đại diện pháp luật Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn (SGS)
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn TMDV Khởi Minh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng / Trung cấp Lý luận chính trị

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

2003 – 2009	Làm việc tại Quận Đoàn 1, đảm nhiệm các chức danh Chủ tịch Hội liên hiệp Thanh niên, Ủy viên thường vụ Quận Đoàn.
10/2009 – 09/2012	Giám đốc Công ty CP Tư vấn TMDV Khởi Minh
10/2012 – 05/2014	Giám đốc Chiến lược Công ty Cổ phần TIE
05/2014 – 03/2016	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE
03/2016 – 05/2016	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE
12/2015 – 05/2016	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần TIE
05/2016 – 03/2017	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Phát triển Công ty Cổ phần TIE
03/2017 - Nay	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Phát triển, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE

Ông Đặng Chu Dũng – Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ quản trị kinh doanh – Chuyên ngành tài chính công ty
- Cử nhân Ngoại ngữ: Anh Văn
- Chứng chỉ kế toán trưởng
- Chứng chỉ Chuyên viên tài chính cấp cao
- Chứng chỉ Kiểm soát viên chuyên nghiệp
- Chứng chỉ Quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần Đại chúng

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

1984 – 1988	Giáo viên cấp II
1990 – 1991	Nhân viên kế toán – thủ quỹ Công ty TNHH Đức Thuận
1992 – 2000	Kế toán trưởng Công ty TNHH Hoàng Liên
2001 – 2006	Tổ trưởng bán hàng Xí nghiệp ISAMCO – Tổng Công ty SAMCO
2007 – 05/2008	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Ô tô An Thái
07/2008 – 09/2008	Chuyên viên tài chính Công ty Cổ phần TIE
10/2008 – 12/2008	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE
01/2009 – 04/2016	Giám đốc Nghiên cứu & Phát triển Công ty Cổ phần TIE
05/2009 – 04/2016	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần TIE
04/2016 - Nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần TIE

Bà Phạm Thúy Oanh – Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Chức vụ tại tổ chức khác:

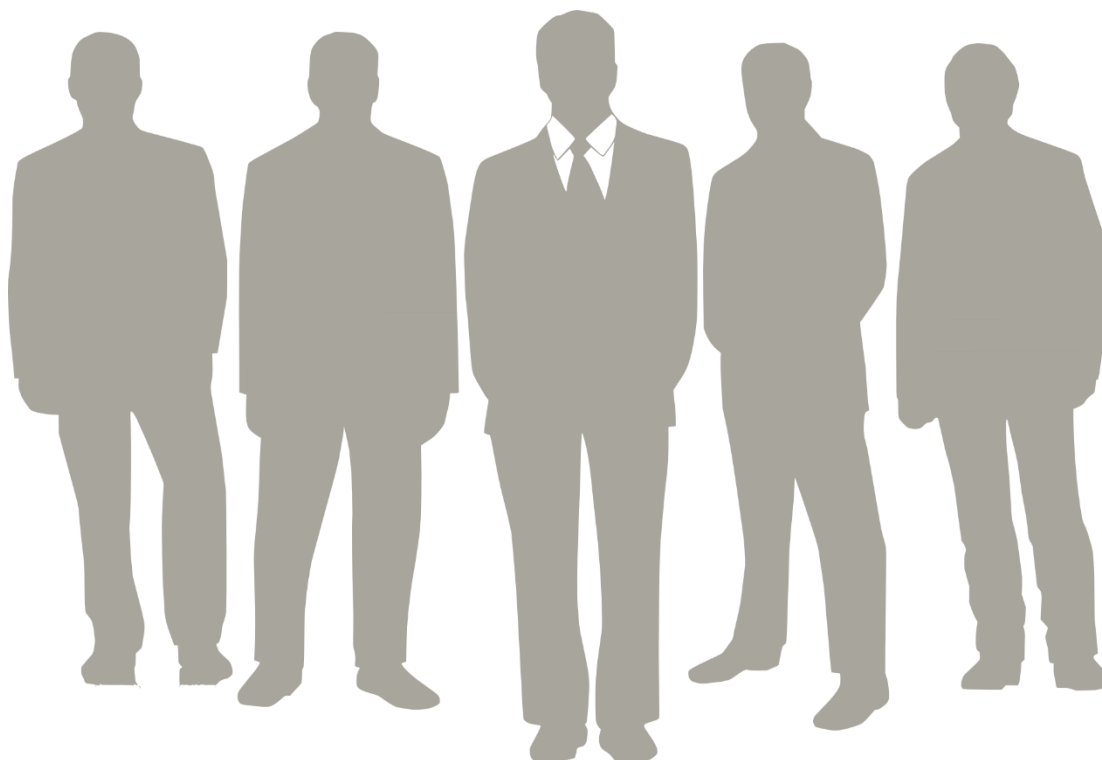
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

1997 – 06/2007	Chuyên viên Cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp TP.Hồ Chí Minh, Chi cục tài chính doanh nghiệp TP.HCM.
07/2007 – 04/2012	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần TIE
04/2012 – 04/2016	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần TIE
04/2016 – 08/2017	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần TIE
08/2017 – Nay	Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần TIE



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty như sau:

Thành viên HĐQT	Chức Vụ
Ông Trần Thế Vinh	Chủ tịch HĐQT
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Phát triển và Phó Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị :

Sơ yếu lý lịch của **Bà Đỗ Thị Kim Oanh, Ông Lê Ngọc Hưng** vui lòng Xem thông tin tại Mục Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

Ông Trần Thế Vinh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Trình độ chuyên môn: Đại học

+ Tốt nghiệp Đại học – Chuyên ngành Văn Hoá Quản Chúng

+ Tốt nghiệp Cao cấp – Chuyên ngành Lý luận Chính trị

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

1975-1977	Giáo viên Cấp 1 - Trường PT Cấp I - II Điện Phong, Điện Bàn, Quảng Nam
1977-1979	Đi Bộ đội tại Ban quân pháp Tỉnh Đội - Bộ Chỉ huy Quân Sự Tỉnh DakLak
1979-1984	Phóng Viên Đài Truyền thanh – chuyên trách VHQC Công Đoàn, Bí Thư Đoàn Thanh niên – Công Đoàn và Đoàn Thanh Niên Công Ty Cà phê Phước An
1984-1986	Phóng viên – Đài Phát Thanh Truyền hình Tỉnh DakLak
1986-1993	Thường Vụ Trưởng ban phong trào- Phó Chủ Tịch hội LHTN VN Tỉnh DakLak và Đi học đại học <ul style="list-style-type: none">- Ủy viên UB TƯ Hội LHTN Việt Nam khóa 3,4,5- Phó Văn phòng TƯ Hội LHTN Việt Nam.
1993-30/04/2007	<ul style="list-style-type: none">- Ủy Viên Thư ký UB TƯ Hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam khóa 2,3- Giám Đốc trung tâm dạy nghề và việc làm Thanh Niên TƯĐ,- Đảng Ủy Viên TƯ Đoàn – Bí Thư Chi bộ VPTƯ Hội- Phó Chủ Tịch Công đoàn Tư Đoàn – Trung ương Đoàn Thanh Niên Cộng Sản HCM
05/2007-06/2009	Phó Giám Đốc Hành Chính – Nhân sự Công Ty CP Đồng Tâm <ul style="list-style-type: none">- Phó Phòng Truyền thông - Công ty CP ô tô Trường Hải
01/06/2009-11/2015	<ul style="list-style-type: none">- Phó Giám đốc Truyền thông.- Phó Bí thư Đảng ủy Công ty CP ô tô Trường Hải.
12/2015 - 2016	Phó TGD Công ty Cổ phần An Khánh.
4/2016 - Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần TIE.



BAN KIỂM SOÁT

Cơ cấu Ban kiểm soát của công ty như sau:

Thành viên Ban kiểm soát	Chức Vụ	Ghi chú
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Trưởng Ban	
Bà Lê Thị Thu Hà	Thành viên	
Bà Nguyễn Thanh Vy	Thành viên	

Sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát Công ty :

Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Thành viên Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

2012 - 2015	Quản lý Văn phòng – Công ty TNHH Tư vấn Bắc Mỹ
2015 - 2016	Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự - Công ty Cổ phần Quản lý và Dịch vụ An Khánh
2016 - Nay	Phó Giám đốc Hành chính – Quản trị Công ty Cổ phần TIE
04/2016 – 06/2016	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần TIE
06/2016 - Nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần TIE

Bà Lê Thị Thu Hà – Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng chuyên ngành Kế toán

Số cổ phần sở hữu & đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

2016 – 08/2017 Nhân viên Hành chính - Quản trị Công ty Cổ phần TIE

08/2017 - Nay Nhân viên Hành chính - Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần TIE

Bà Nguyễn Thanh Vy – Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác: Nhân viên Kế toán – Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE

Thành viên Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

10/2013 – 03/2016 Nhân viên Kế toán nội bộ tại Công ty TNHH SX TM Lê Hà Việt

06/2016 - Nay Nhân viên Kế toán Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE

08/2017 - Nay Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần TIE

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH, HĐQT, BKS

(Tính đến ngày 09/04/2018)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
Hội đồng quản trị					
1	Ông Trần Thế Vinh	Chủ tịch	18/08/2017		Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ.ĐHĐCĐ-TIE ngày 18/08/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần TIE
2	Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Phó Chủ tịch	28/05/2016	18/08/2017	Bà Đỗ Thị Kim Oanh thôi làm Phó Chủ tịch HĐQT khi kết thúc Nhiệm kỳ III của HĐQT Công ty Cổ phần TIE
		Thành viên	18/08/2017		Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ.ĐHĐCĐ-TIE ngày 18/08/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần TIE
3	Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên	18/08/2017		Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ.ĐHĐCĐ-TIE ngày 18/08/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần TIE
4	Ông Hoàng Minh Trí	Thành viên	04/2013	21/02/2017	Theo quyết định số 01/2017/QĐ-HĐQT ngày 21/02/2017
5	Bà Đỗ Thị Kim Na	Thành viên	21/07/2016	18/08/2017	Bà Đỗ Thị Kim Na thôi làm Thành viên HĐQT khi kết thúc Nhiệm kỳ III của HĐQT Công ty Cổ phần TIE
6	Bà Phạm Thúy Oanh	Thành viên	04/2012	18/08/2017	Bà Phạm Thúy Oanh thôi làm Thành viên HĐQT khi kết thúc Nhiệm kỳ III của HĐQT Công ty Cổ phần TIE

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
Ban Kiểm soát					
1	Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Trưởng ban	18/08/2018		Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ.ĐHĐCĐ-TIE ngày 18/08/2017 của Đại hội đồng cổ đông và Biên bản họp số 02/2017/BB-BKS của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần TIE
2	Bà Nguyễn Thanh Vy	Thành viên	18/08/2018		Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ.ĐHĐCĐ-TIE ngày 18/08/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần TIE
3	Bà Lê Thị Thu Hà	Thành viên	18/08/2018		Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ.ĐHĐCĐ-TIE ngày 18/08/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần TIE
4	Bà Phạm Thị Thanh Nhân	Thành viên	28/04/2016	18/08/2017	Bà Phạm Thị Thanh Nhân thôi làm Thành viên Ban Kiểm soát khi kết thúc Nhiệm kỳ III của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần TIE
5	Bà Đặng Thị Hoàng Anh	Thành viên	27/04/2013	18/08/2017	Bà Đặng Thị Hoàng Anh thôi làm Thành viên Ban Kiểm soát khi kết thúc Nhiệm kỳ III của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần TIE
Ban điều hành					
1	Ông Lê Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	01/03/2017		Theo Quyết định số 02/2017/QĐ-HĐQT ngày 01/03/2017

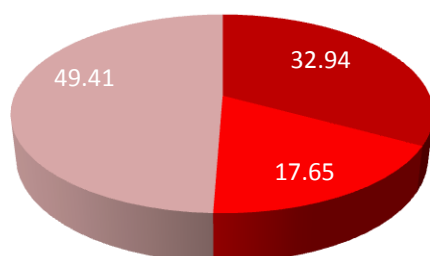
TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tính đến 31/12/2017 tổng số lao động: 87 người

Trong đó:

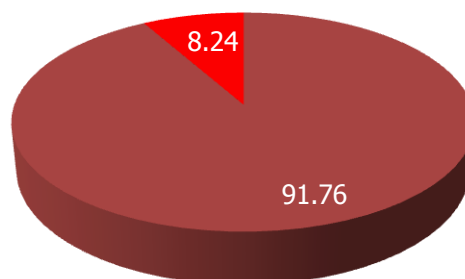
STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
A	Theo trình độ	85	100,00
1	Trình độ đại học, trên đại học	28	32,94
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	15	17,65
3	Khác	42	49,41
B	Địa bàn công tác	85	100,00
1	Thành phố Hồ Chí Minh	78	91,76
2	Chi nhánh Hà Nội	7	8,24
C	Trình độ lao động	50	100,00
1	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	50	100,00
2	Trình độ bậc thợ	0	0,00

Theo trình độ



- Trình độ đại học, trên đại học
- Trình độ cao đẳng, trung cấp
- Khác

Địa bàn công tác



- Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Hà Nội

Nhân sự đầu năm 2017 tại Công ty là 114 người, và đến cuối năm là 87 người. Trong năm 2017, Công ty đã giải quyết cho 35 nhân sự nghỉ việc vì lý do cá nhân. Đồng thời, do quy mô và nhu cầu công việc, Công ty đã tuyển dụng mới 28 người. Trong năm 2017, TIE đã bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc để phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại và kế hoạch sắp tới.

Chính sách lương, thưởng

Việc trả lương cho người lao động được Công ty xác định theo đúng hiệu quả hoạt động kinh doanh, trình độ tay nghề, chất lượng làm việc và tinh thần trách nhiệm của người lao động, đảm bảo tính công bằng, hợp lý và theo nguyên tắc chi trả đúng với Luật lao động, đáp ứng được nhu cầu thu hút ứng viên chất lượng cao trên thị trường lao động.

Công ty luôn có các chính sách khen thưởng được trích từ quỹ khen thưởng, phúc lợi, kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần và lợi ích vật chất cho người lao động.

Việc khen thưởng tại Công ty được thực hiện công khai, công bằng; đảm bảo thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.

Với tư duy không ngừng đổi mới, TIE đã và đang thực hiện các chiến lược dài hạn nhằm hướng đến mục tiêu trở thành một trong những nhà sản xuất, phân phối và bán lẻ văn phòng phẩm hàng đầu Việt Nam.

Chính sách phúc lợi

Ban Tổng Giám đốc Công ty đặc biệt quan tâm chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động, ổn định về nhân sự và tạo sự yên tâm công tác cho người lao động, cụ thể các nội dung sau:

- Tất cả người lao động làm việc tại Công ty đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định.
- Việc thực hiện chế độ BHXH: Công ty luôn thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động về BHXH, người lao động khi ký hợp đồng chính thức sẽ được tham gia BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp và được giải quyết các chế độ liên quan theo đúng quy định.
- Về chăm lo các chế độ khác: Công ty thực hiện tốt việc chăm lo các chế độ khác cho người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể.
- Tất cả CB – CNV có thời gian công tác theo đúng quy định sẽ được nhận lương tháng 13 theo kết quả kinh doanh và các khoản chi thưởng nhân các dịp Lễ Tết,...
- Công ty thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nhắc nhở trong toàn thể Cán bộ - công nhân viên trong việc phấn đấu, thi đua hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm.

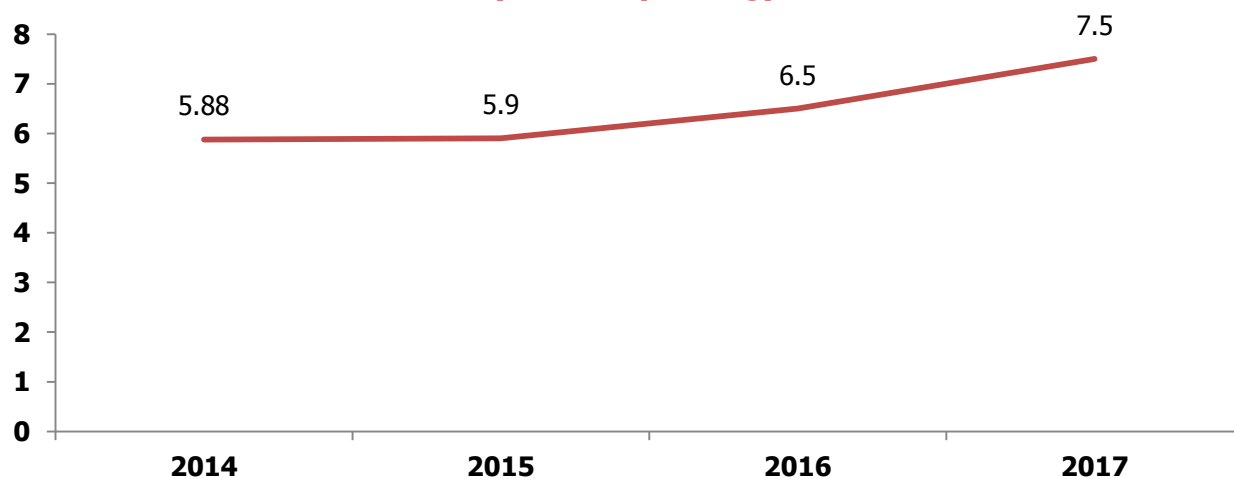


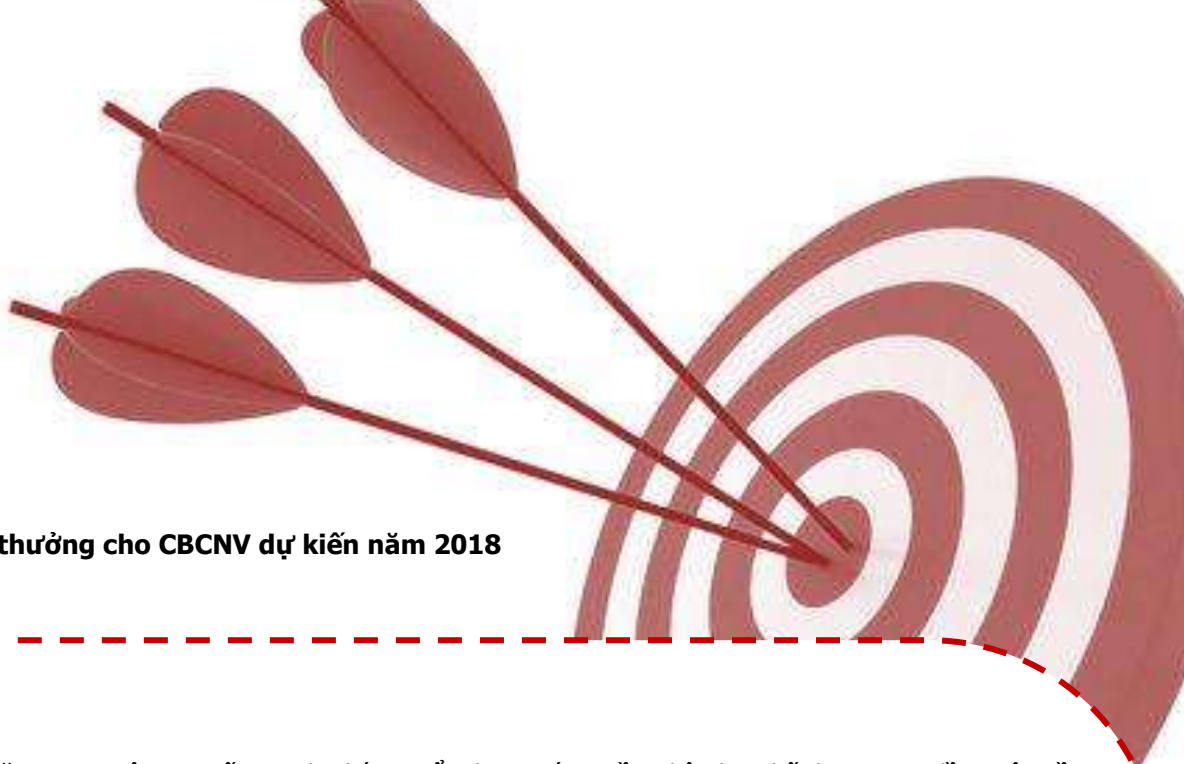
TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM (ĐỒNG/THÁNG/NGƯỜI)

STT	Năm	Mức lương bình quân (đồng/ người /tháng)
3	2014	5.880.000
4	2015	5.900.000
5	2016	6.500.000
6	2017	7.500.000

Mức lương bình quân (ĐVT: Triệu đồng)





Chính sách lương, thưởng cho CBCNV dự kiến năm 2018

- ✓ Trong năm 2018, Công ty tiếp tục thu hút, tuyển dụng mới nguồn nhân lực chất lượng cao đầu quân về Công ty đáp ứng nhiệm vụ phát triển đa dạng hóa sản phẩm sản xuất, kinh doanh của Công ty. Tăng cường cử cán bộ - công nhân viên Công ty tham gia đào tạo bồi dưỡng các khoá ngắn hạn trong năm 2018, bao gồm các chương trình đào tạo bồi dưỡng về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng mềm, ngoại ngữ, tin học, v.v. Trong đó chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên viên chuyên môn và cán bộ quản lý phát triển nguồn nhân lực. Khuyến khích tạo điều kiện về thời gian cho CBCNV học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đẩy mạnh kiểm tra hiệu quả sau đào tạo của các phòng ban, chi nhánh. Trên cơ sở đó đánh giá chất lượng của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của phòng ban, chi nhánh nhằm cải tiến, điều chỉnh chương trình cho phù hợp thực tế. Xây dựng và phát huy tối đa hệ thống kiểm tra theo dõi, giám sát đánh giá chất lượng sau đào tạo và hiệu quả sử dụng chi phí. Bổ sung hoàn chỉnh quy trình đánh giá hiệu quả của người lao động sau khi được đào tạo theo các tiêu chí: phản hồi từ các đơn vị đào tạo, tình trạng làm việc sau khi đào tạo, đánh giá của đồng nghiệp, đánh giá của các nhà quản lý.v.v...
- ✓ Điều chỉnh hệ thống thang bậc lương theo chức danh phản ánh đúng công việc của người lao động, xác định được tiêu chí trả lương theo năng suất (lương khoán, lương kinh doanh...) dựa trên cơ sở hệ thống đánh giá thành tích khách quan, bám sát mức lương trên thị trường, bám sát nguyện vọng của nhân viên.
- ✓ Điều chỉnh kết cấu tiền lương gắn với năng suất lao động, kết hợp hình thức trả lương theo chức danh công việc, trả lương theo năng suất và có tính đến các yếu tố mức độ gắn bó, bằng cấp...
- ✓ Xây dựng Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi thu hút nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Rà soát đánh giá phân loại, thống kê toàn bộ nhân lực ở các phòng ban, chi nhánh để quy hoạch, đào tạo, phân công lao động hợp lý, bố trí đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Bố trí Cán bộ khảo sát các nhóm sản phẩm có mức tăng trưởng tốt, ổn định và mức giá để đàm phán với các nhà sản xuất, đối tác tương ứng để sản xuất và phân phối sản phẩm phù hợp.





Kế hoạch phát triển nhân sự trong tương lai

- ✓ Xúc tiến tìm kiếm cơ hội đầu tư, tập trung mở rộng thị trường tại Việt Nam, Campuchia.
- ✓ Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp. Phân công, phân nhiệm rõ ràng từng cấp quản lý và điều hành, tránh tình trạng giảm chân lên nhau. Đồng thời, mỗi khu vực, mỗi tỉnh thành có đội ngũ bán hàng phụ trách theo từng khu vực địa lý để dễ quản lý và phát triển doanh số.
- ✓ Nghiên cứu bổ sung hoàn chỉnh quy trình, quy chế tuyển chọn cán bộ nhằm thu hút được những người tài giỏi về làm việc, giảm các chi phí đào tạo, cũng như nâng cao hiệu quả công việc.

Xây dựng văn hoá doanh nghiệp TIE, tạo môi trường làm việc thân thiện, khuyến khích và tạo điều kiện cho lao động sáng tạo; xây dựng niềm tin, lòng yêu nghề, say mê công việc.



- ✓ **Tình hình hoạt động kinh doanh**
- ✓ **Tình hình hoạt động đầu tư**
- ✓ **Tình hình tài chính**
- ✓ **Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu**

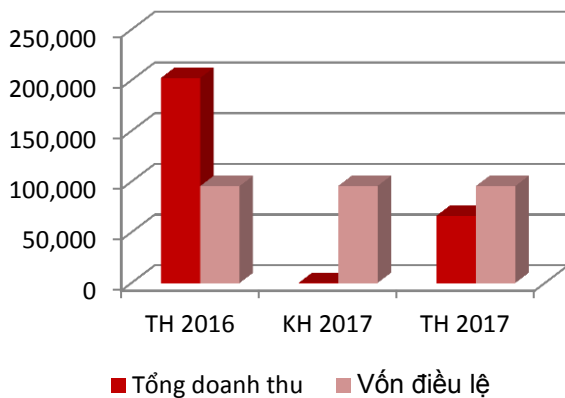


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ %	
					TH/KH 2017	TH 2017/TH 2016
Tổng doanh thu	Triệu đồng	202.311	220.000	66.454	30,21%	32,85%
Vốn điều lệ	Triệu đồng	95.699	95.699	95.699	100%	100%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.421	12.000	-13.275	-110,63%	-116,23%
LNTT/Tổng doanh thu	%	5,65%	5,45%	-19,98%	-	-
LNTT/VĐL	%	11,93%	12,54%	-13,87%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	%	7%	5-7%	-	-	-

SO SÁNH CÁC CHỈ TIÊU



Trong năm 2017 vừa qua, tình hình hoạt động kinh doanh của TIE tiếp tục gặp những khó khăn nhất định, lượng hàng tồn kho của Công ty giảm so với cùng kỳ năm trước do Công ty thực hiện mục tiêu giảm lượng hàng tồn kho tồn đọng còn lại và đồng thời thực hiện lại cơ cấu hoạt động kinh doanh của mình. Bên cạnh đó, thay đổi về nhân sự của bộ phận kinh doanh, lượng cầu của thị trường giảm đối với sản phẩm truyền thống của TIE phân phối, đồng thời trình độ công nghệ, nhân lực của công ty còn hạn chế do không thể bắt kịp và cạnh tranh với Công ty đa quốc gia nên đã làm cho Công ty phải đối mặt với một số khó khăn đáng chú ý trong năm qua.

Cụ thể, tổng doanh thu năm 2017 của TIE đạt 66.454 tỷ đồng, chỉ đạt 32.85% so với năm trước và chỉ đạt 30,21% so với kế hoạch đặt ra. Nguyên nhân, do công ty thực hiện tái cấu trúc danh mục ngành nghề kinh doanh, đóng các dòng sản phẩm không mang lại hiệu quả và chậm tiêu thụ. Ngoài ra, lợi nhuận trước thuế đạt bị âm 13,275 tỷ đồng giảm 116,2% so với năm 2016.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Trong năm, Công ty có các khoản đầu tư lớn về đầu tư dự án và đầu tư góp vốn vào các Công ty liên kết liên doanh như:

Đầu tư vào các công ty con

STT	Tên công ty	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ % VĐL
1	Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	4.590.000.000	51,00%
2	Công ty TNHH Văn phòng phẩm Miền Bắc	27.000.000.000	90%
TỔNG CỘNG		31.590.000.000	

Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

STT	Tên công ty	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ % VĐL
1	Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	8.400.000.000	20%
2	Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	29.240.000.000	43%
TỔNG CỘNG		37.640.000.000	-



Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE được thành lập vào tháng 09/2015 là sự hợp tác giữa Công ty Cổ phần TIE và Công ty TNHH Dệt Thêu May Tiến Đạt để thực hiện dự án “Khách sạn và Khu nghỉ dưỡng” tại khu đất trên địa bàn Thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Công tác hoàn thiện khâu tổ chức về nhân sự đã hình thành và đang triển khai kế hoạch thực hiện dự án.

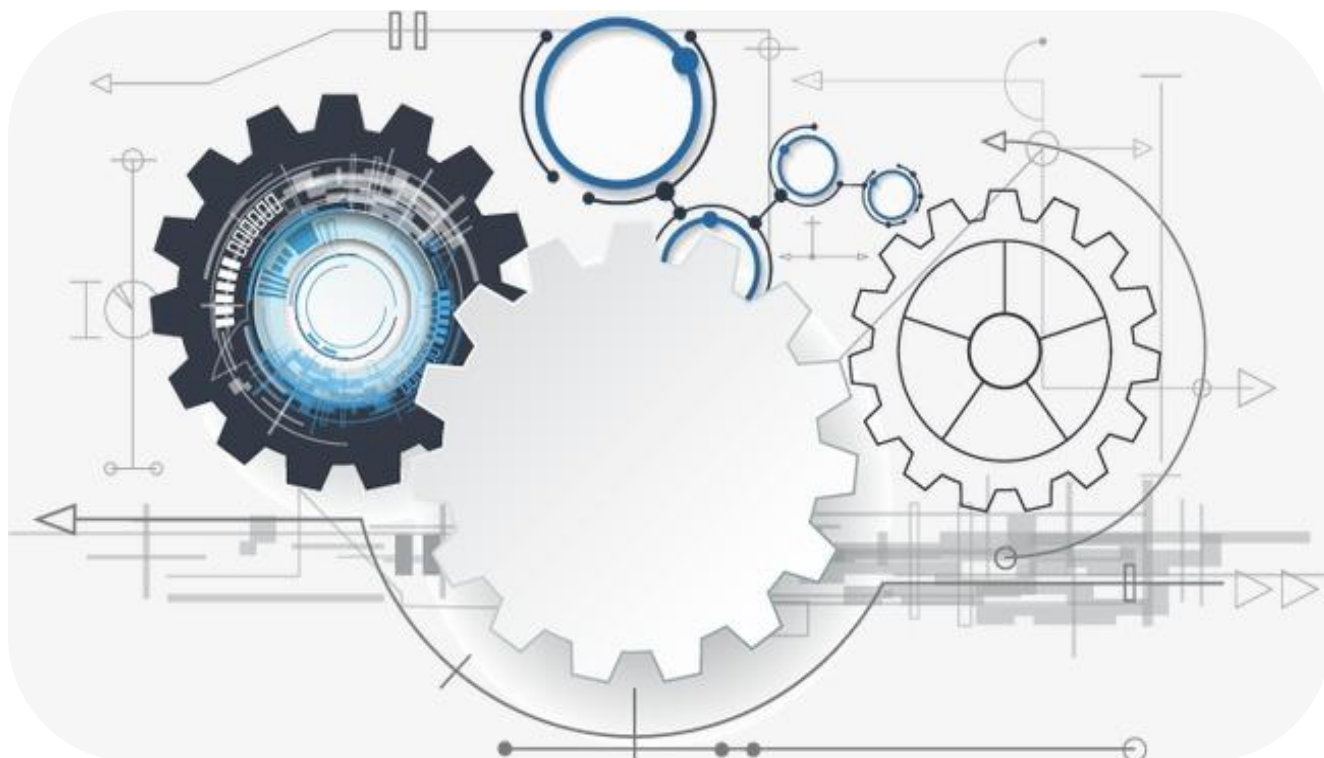
Chứng khoán kinh doanh

STT	Tên Công Ty	Mã CK	SLCP 2016	SLCP 2017	Thay đổi (%)
1	CTCP Văn hóa Tân Bình	ALT	43.642	46.260	5,99%
2	CTCP chứng khoán Đại Việt	DVSC	20.000	20.000	0,00%
3	Ngân hàng TM CP Sài Gòn Thương Tín (STB)	STB	31.641	31.641	0,00%
4	Công ty CP Vận chuyển Sài Gòn Tourist	STT	38.312	38.312	0,00%

Đầu tư vào các đơn vị khác

STT	Tên công ty	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ % VDL
1	CTCP DV Bưu chính Viễn Thông Sài Gòn	8.674.710.000	0,72%

TỔNG CỘNG



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

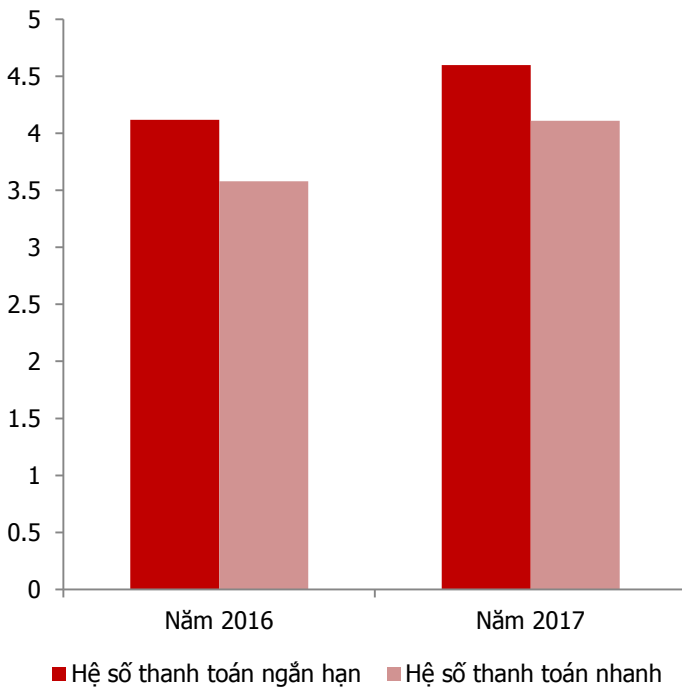
Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	2017/2016 (%)
Tổng tài sản	302.107.244.506	274.392.472.751	90,83%
Doanh thu thuần	120.714.057.756	42.547.885.231	35,25%
Lợi nhuận khác	74.261.631.628	18.812.243.052	25,33%
Lợi nhuận trước thuế	11.421.197.112	(13.275.329.385)	-116,23%
Lợi nhuận sau thuế	5.889.895.020	(19.880.671.886)	-337,54%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,12	4,60
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,58	4,11
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	13,35%	14,96%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	15,41%	17,60%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,02	1,95
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,34	0,15
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LN sau thuế/DTT	%	4,88%	-46,73%
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,24%	-8,52%
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	1,67%	-7,25%
Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	-52,06%	-75,42%

KHẢ NĂNG THANH TOÁN



➤ **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

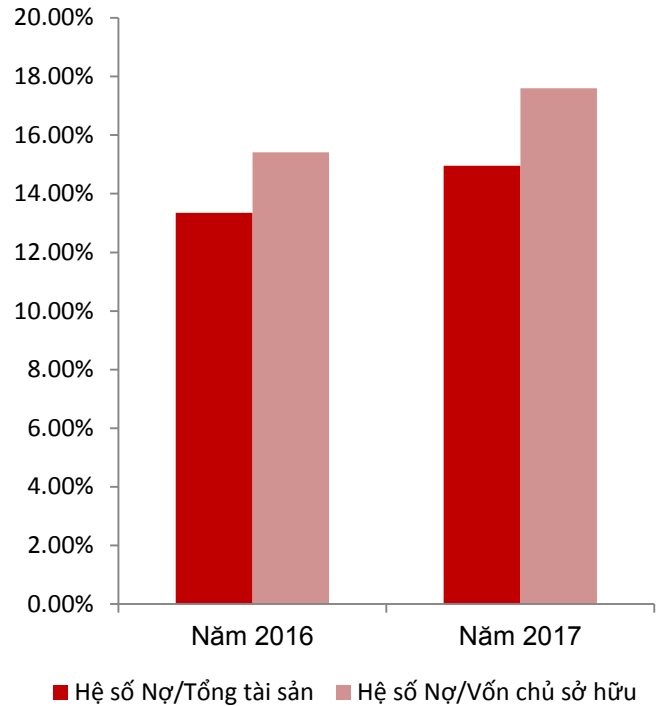
Năm 2017, các hệ số khả năng thanh toán của Công ty đều tăng so với năm 2016: chỉ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 4,12 lần lên 4,60 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 3,58 lần lên 4,11 lần.

Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng là do tài sản ngắn hạn của Công ty tăng hơn 22,905 tỷ đồng tương đương tăng 13,79% so với cùng kỳ, ngoài ra trong kỳ nợ ngắn hạn của Công ty cũng tăng nhẹ 1,80% tương ứng 0,725 tỷ đồng, nhưng mức tăng này thấp hơn mức tăng của tài sản ngắn hạn. Biến động làm tăng tài sản ngắn hạn chủ yếu đến từ khoản mục chính: Tiền và các khoản tương đương tiền, trong đó, Công ty tăng khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 86 tỷ lên 135,05 tỷ đồng.

Năm 2017, TIE đã tăng khoản nợ từ người mua trả tiền trước, đồng thời khoản thuế phải nộp cho Nhà nước cũng tăng nhẹ. Đây là những yếu tố làm gia tăng nợ phải trả ngắn hạn năm nay của Công ty.

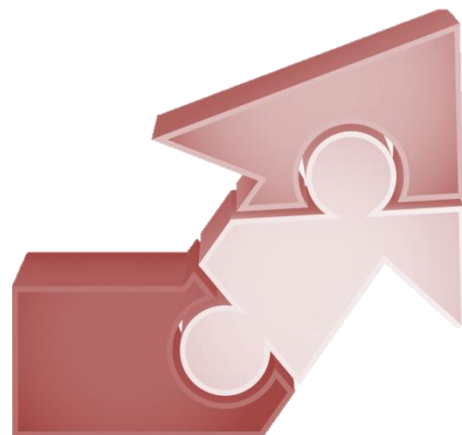
Tổng quan, các hệ số thanh toán của Công ty đều trong xu hướng tăng, nguyên nhân tăng là từ tài sản ngắn hạn của Công ty tăng cùng với việc kiểm soát nợ của Công ty luôn được ổn định. Điều này có thể thấy tiềm năng phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

CƠ CẤU VỐN



➤ **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Cơ cấu vốn của Công ty năm vừa qua đã có một số biến động khi cả 2 chỉ tiêu đều tăng nhẹ so với năm trước. Cụ thể hơn hệ số Nợ/Tổng tài sản tăng từ 13,35% lên 14,96% và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đã tăng từ 15,41% lên 17,60%. Nợ phải trả của TIE trong năm có sự tăng nhẹ, điều này do sự tăng nhẹ của nợ ngắn hạn. Trong khi đó tổng tài sản cũng giảm đi 9,17%, nguyên nhân do tài sản dài hạn giảm mạnh 50,62 tỷ đồng, tương đương giảm 37,21% so với năm trước, vốn chủ sở hữu cũng giảm 10,86% so với năm trước. Tổng hợp những biến động này làm cơ cấu vốn chuyển biến theo hướng tăng các chỉ số Nợ / Tổng tài sản và Nợ / Vốn chủ sở hữu.





➤ **Chỉ tiêu khả năng sinh lời**

Đa số các chỉ tiêu khả năng sinh lời của TIE năm qua đều có sự sụt giảm mạnh, chủ yếu do lợi nhuận sau thuế đã giảm đến 437,54% so với cùng kỳ, và đạt giá trị âm tới 19,88 tỷ đồng, tuy lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh còn bị âm nhưng đã cải thiện hơn so với năm trước. Trong khi đó tổng tài sản và vốn chủ sở hữu dù có sự giảm đi nhưng tỷ lệ giảm vẫn nhỏ hơn tỷ lệ giảm đi của lợi nhuận Công ty. Vì lợi nhuận sau thuế âm nên chỉ tiêu sinh lời được tính bởi hai khoản mục này âm.

➤ **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Năng lực hoạt động của TIE có sự giảm đi so với năm 2016, cụ thể là vòng quay hàng tồn kho giảm từ 3,02 vòng xuống còn 1,95 vòng, bên cạnh đó vòng quay tổng tài sản cũng đã giảm nhẹ từ 0,34 vòng xuống còn 0,15 vòng. Điều này cho thấy, khả năng tiêu thụ đối với hàng tồn kho của Công ty đã có sự sụt giảm, ngoài ra doanh thu mang lại từ việc sử dụng tài sản hiện có của Công ty cũng giảm đi. Điều này được giải thích do hàng tồn kho hiện nay của Công ty đa số đã lỗi thời, bên cạnh đó lực cầu đối với các sản phẩm này cũng không được tốt nên việc tiêu thụ không được thuận lợi, mặt dù Công ty đã rất cố gắng để có thể giải phóng hàng tồn.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phần

- ✓ Số lượng cổ phiếu công ty đăng ký phát hành: 9.569.900 cổ phiếu
- ✓ Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 VNĐ
- ✓ Số cổ phiếu ưu đãi : không
- ✓ Số cổ phiếu phổ thông : 9.569.900 cổ phiếu
- ✓ Cổ phiếu quỹ : không
- ✓ Cổ phiếu đang lưu hành: 9.569.900 cổ phiếu
- ✓ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 9.569.900 cổ phiếu
- ✓ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

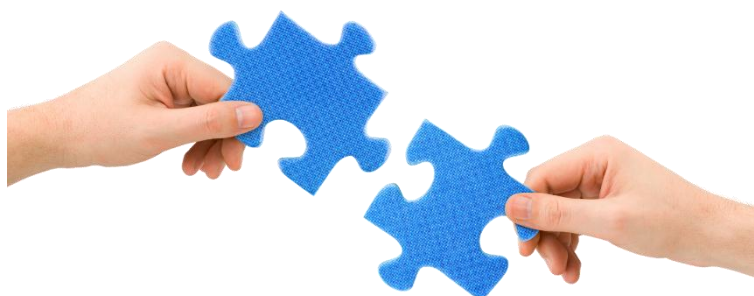
Không có



Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 28/09/2017

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nhà nước	0	0	0,000%
2	Cổ đông trong nước	355	9.174.690	95,870%
2.1	Tổ chức	5	4.670.400	48,803%
2.2	Cá nhân	350	4.504.290	47,067%
3	Cổ đông nước ngoài	15	395.210	4,130%
3.1	Tổ chức	7	376.000	3,929%
3.2	Cá nhân	8	19.210	0,201%
Tổng cộng		370	9.569.900	100,00%

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần đang nắm giữ	Tỷ lệ
Cổ đông lớn			
1	Đỗ Thị Kim Oanh	1.560.000	16,301%
2	Công ty cổ phần Quản lý và Dịch vụ An Khánh	1.914.000	20,000%
3	Công ty cổ phần Sài Gòn Hưng Phú	2.298.680	24,020%
Tổng cộng		5.772.680	60,321%



BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ✓ **Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh**
- ✓ **Tình hình tài chính**
- ✓ **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý**
- ✓ **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- ✓ **Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán**
- ✓ **Trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

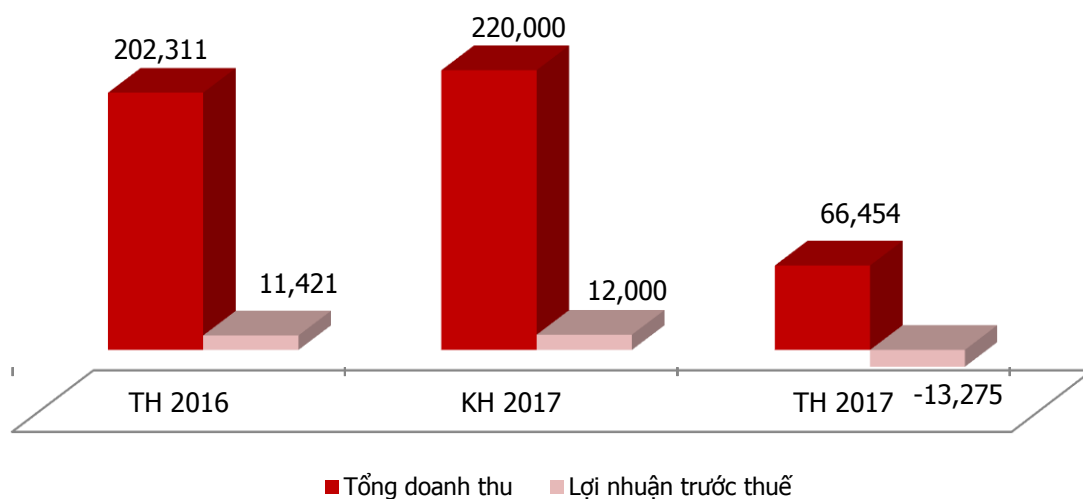
Chi tiêu	2016	2017	Tỷ lệ 2017/2016 (%)
Doanh thu Công ty mẹ tại Văn phòng TP. HCM	111.103.868.610	42.447.806.797	38,21%
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>104.788.465.494</i>	<i>41.300.783.259</i>	<i>39,41%</i>
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>338.794.161</i>	<i>76.688.219</i>	<i>22,64%</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>5.976.608.955</i>	<i>630.992.178</i>	<i>10,56%</i>
<i>Doanh thu sản phẩm khác</i>	<i>-</i>	<i>439.343.141</i>	<i>-</i>
Doanh thu tại Chi nhánh Cần Thơ	77.349.995	-	-
Doanh thu tại Chi nhánh Phú Quốc	11.549.791.118	715.696.077	6,20%
Doanh thu tại Chi nhánh Hà Nội	160.243.139	-	-
Doanh thu tại Chi nhánh Đà Nẵng	538.162.319	-	-
Doanh thu bán hàng hóa của Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	267.033.999	-	-
Doanh thu bán hàng hóa của Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc	1.710.554.832	288.399.006	16,86%
Cộng	125.407.004.012	43.451.901.880	34,65%



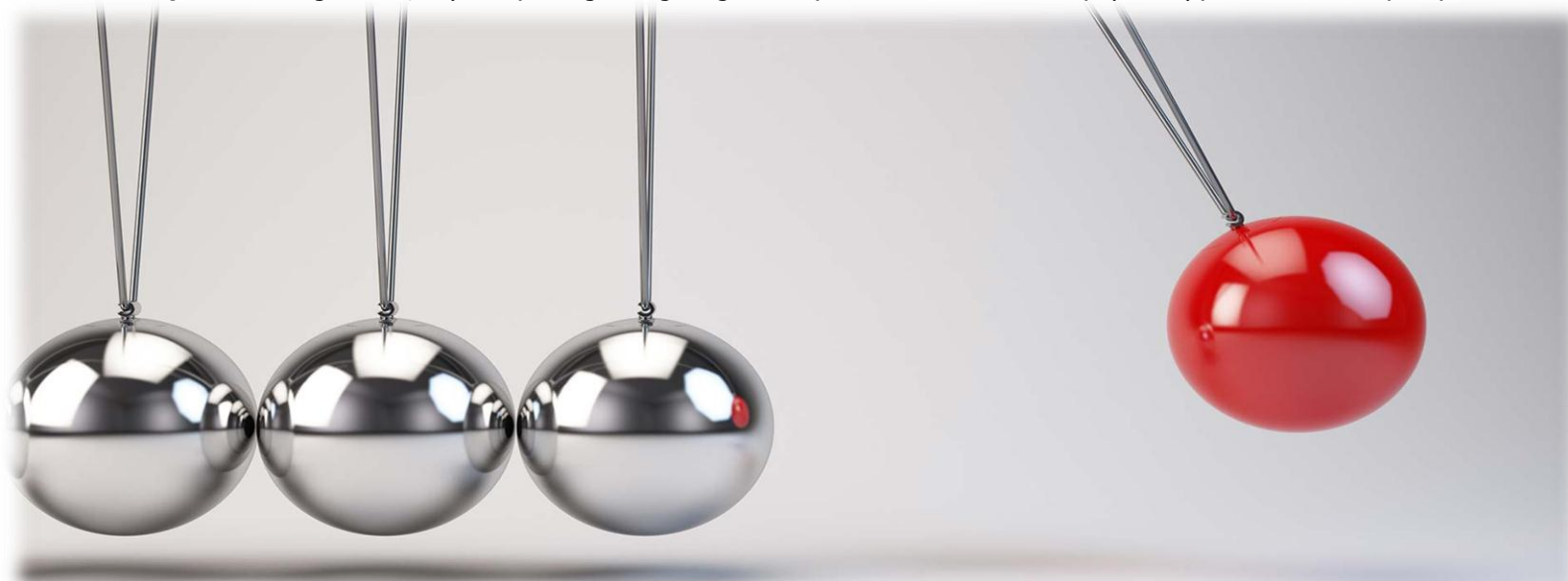
Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2017

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	TH/KH 2017	TH 2017/2016
Tổng doanh thu	Triệu đồng	202.311	220.000	66.454	30,21%	32,85%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.421	12.000	(13.275)	-110,63	-

SO SÁNH CÁC CHỈ TIÊU (ĐVT: TỶ ĐỒNG)



Qua kết quả về tình hình hoạt động kinh doanh của TIE trong năm vừa qua cho thấy Công ty còn gặp nhiều khó khăn, Công ty chưa đạt được những mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra. Cụ thể: tổng doanh thu của Công ty đã giảm 67,15% so với năm 2016, chỉ đạt 66,454 tỷ đồng. Ngoài ra, doanh thu của công ty mẹ tại Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 42,448 tỷ đồng nhưng bị giảm mạnh và chỉ bằng 38,21% so với cùng kỳ năm ngoái. Do tình hình kinh doanh của một số chi nhánh của TIE không đáp ứng được những kỳ vọng mà Hội đồng quản trị đặt ra, nên trong tháng 9/2017 Hội đồng quản trị đã có quyết định chấm dứt hoạt động của chi nhánh tại Phú Quốc đến tháng 9/2018, đây là một trong những công tác thuộc đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt và triển khai thực hiện.



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

❖ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Từ tháng 07/2016, Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE chính thức đi vào hoạt động, sản xuất các sản phẩm tập mang thương hiệu TIE Stationery. Đến nay, sau thời gian có mặt trên thị trường, với phương châm sản phẩm đa dạng mẫu mã và chủng loại cũng như chất lượng sản phẩm luôn ổn định và thực hiện các cam kết với người tiêu dùng về "Xanh và sạch". Sản phẩm mang thương hiệu TIE Stationery và dòng sản phẩm ALADIN đã được người tiêu dùng và thị trường chấp nhận, đánh giá cao. Doanh thu sản phẩm tập năm 2017 tăng 138,6% so với năm 2016. Và đến hết Quý 1 năm 2018, doanh thu đạt tăng trưởng bằng 23,7% với năm 2017. Thêm vào đó, các sản phẩm TIE Stationery đã "đồng hành cùng những ước mơ" để đem tập vở cho các em học sinh có những hoàn cảnh đặc biệt, tạo thêm động lực cho các em tiếp bước đến trường.

❖ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- ✓ Hoạt động kinh doanh chính của TIE trong năm 2017 tập trung đẩy mạnh ngành hàng Văn Phòng Phẩm mang thương hiệu TIE Stationery dòng sản phẩm ALADIN. Thị trường ngành hàng này trong những tháng đầu năm 2018 đã có những biểu hiện cực kỳ khả quan với việc doanh số bán tập đã đạt bằng 172,30% so với cùng kỳ năm 2017.
- ✓ Bên cạnh đó, ngành hàng truyền thống của TIE vẫn tiếp tục gặp khó khăn, sức mua ngành hàng IT sụt giảm, xu hướng người tiêu dùng chuyển sang các sản phẩm công nghệ cao như điện thoại thông minh, máy tính bảng,... Đồng thời, tỷ lệ lãi gộp của các sản phẩm IT có tỷ lệ thấp, không đủ bù đắp chi phí làm cho hiệu quả kinh doanh của sản phẩm không có.
- ✓ Riêng về mảng văn phòng phẩm thì tập trung xây dựng thương hiệu là chính. Nhưng với các chính sách bán hàng linh hoạt, tùy khu vực, tùy thị trường, tùy dòng sản phẩm và nỗ lực của đội ngũ TIE, trong năm 2017, công ty đã hoàn chỉnh hệ thống phân phối văn phòng phẩm phủ khắp các vùng miền, địa phương trong cả nước. Đặc biệt là miền Tây Nam Bộ, sản phẩm mang thương hiệu TIE Stationery dòng sản phẩm ALADIN của công ty đã vào Top 3 của thị trường chỉ sau một năm tổ chức phân phối.





❖ **HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ DU LỊCH**

- ✓ Trong năm 2017, thị trường du lịch trong nước có nhiều khó khăn phát sinh. Sau một số sự việc không tốt của các đơn vị du lịch trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng, và hiện nay các công ty du lịch lớn cũng bắt đầu chuyên nghiệp hoá mạnh trong việc xác lập phân khúc khách hàng và thị trường trọng điểm.
- ✓ Song song đó, thị trường cung cấp dịch vụ du lịch cũng quá nhiều cạnh tranh khi các đơn vị tổ chức liên tục thực hiện các chương trình khuyến mãi, giảm giá, làm ảnh hưởng đến chất lượng tour và tỷ suất lợi nhuận. Việc này gây rất nhiều khó khăn cho các đơn vị nhỏ như TIE Travel.
- ✓ Bên cạnh đó trong năm qua, trung tâm du lịch của công ty cũng có nhiều biến động về nhân sự trong đó có một số trường hợp nhân viên tận dụng mối quan hệ thân thiết với khách hàng, mạo danh công ty thu tiền khách hàng sau khi hoàn tất tour và chiếm đoạt không đưa về công ty. Hiện nay Ban pháp chế công ty đang thực hiện các biện pháp tố tụng đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý sự việc theo đúng quy định, trình tự của pháp luật.
- ✓ Hiện nay, Ủy ban Chiến lược Phát triển đang tổng hợp, nghiên cứu trình Hội Đồng Quản Trị trước tháng 8 năm 2018 để Công ty có cơ sở quyết định về việc tái cấu trúc hoặc giải thể chi nhánh theo nguyên tắc sao cho đạt hiệu quả tối ưu nhất.

❖ **NGUYÊN NHÂN CHƯA ĐẠT KẾ HOẠCH**

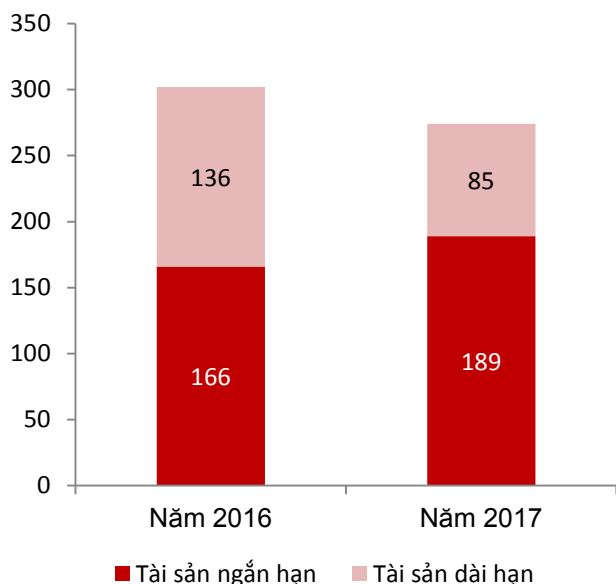
- ✓ Trong năm 2017, Công ty tiếp tục tái cơ cấu lại hoạt động, tổ chức chi nhánh Hà Nội và chi nhánh Phú Quốc, mức đóng góp doanh thu của 02 Chi nhánh này đã giảm rất nhiều so với các năm trước.;
- ✓ Công ty vẫn tiếp tục tìm giải pháp để giải phóng hàng tồn như Tivi, bếp hồng ngoại, ổ cứng HDD,...;
- ✓ Hàng tồn kho tiêu thụ chậm do đa số sản phẩm đã lỗi thời;
- ✓ Trong năm 2017, HĐQT chủ trương tập trung tái cơ cấu quản lý, mở rộng kinh doanh các mặt hàng mới, mở rộng thêm thị trường tiêu thụ sản phẩm tại các Tỉnh thành trên cả nước dẫn đến chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao, trong khi doanh thu đem lại chưa đủ bù đắp chi phí,...

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chi tiêu	2016	2017	% Tăng, giảm
Tài sản ngắn hạn	166.054.490.476	188.959.920.763	13,79%
Tài sản dài hạn	136.052.754.030	85.432.551.988	-37,21%
Tổng tài sản	302.107.244.506	274.392.472.751	-9,17%
Nợ ngắn hạn	40.336.933.885	41.062.515.466	1,80%
Nợ dài hạn	-	-	-
Vốn chủ sở hữu	261.770.310.621	233.329.957.285	-10,86%
Tổng nguồn vốn	302.107.244.506	274.392.472.751	-9,17%



CƠ CẤU TÀI SẢN (ĐVT: TỶ ĐỒNG)



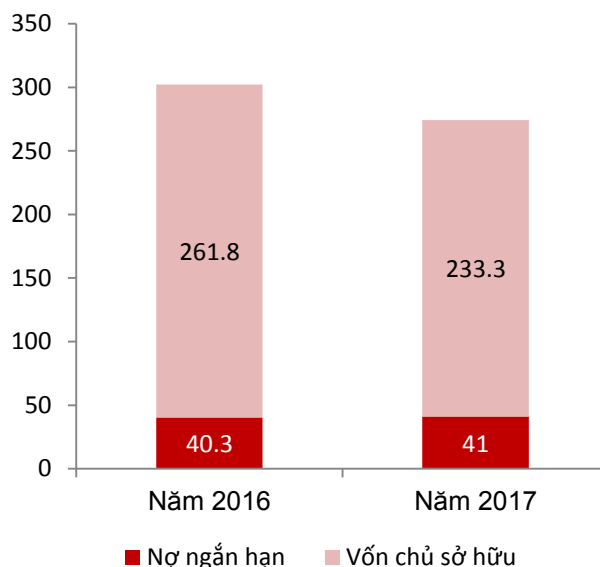
Tình hình tài sản

Trong năm 2017, tổng tài sản của Công ty đã giảm 9,17% so với năm 2016 và chỉ đạt mức 274,392 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự sụt giảm này là do tài sản dài hạn trong năm giảm 37,21% so với năm trước, đạt mức 85,43 tỷ đồng. Cụ thể là do các khoản tài sản cố định giảm và các khoản mục đầu tư tài chính dài hạn giảm 40,98% tương đương giảm 24,43 tỷ đồng so với năm trước. Tuy nhiên tài sản ngắn hạn của Công ty lại tăng 13,79%, trong đó đến từ tiền và các khoản tương đương tiền.

Tình hình nợ phải trả và vốn chủ sở hữu

Nợ dài hạn đã được Công ty giải quyết hết trong năm 2016 và trong hai năm trở lại đây Công ty không có thêm bất kỳ khoản nợ dài hạn nào nữa. Tuy nhiên, với diễn biến của nợ dài hạn, nợ ngắn hạn lại tăng nhẹ 1,80% so với năm 2016, đạt mức 41,063 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty cũng đã tăng khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn. Nợ phải trả của Công ty có sự tăng nhẹ nhưng không đáng kể, điều này cho thấy Công ty vẫn kiểm soát nợ được ổn định. Vốn chủ sở hữu trong năm giảm 10,86%.

CƠ CẤU NỢ PHẢI TRẢ (ĐVT: TỶ ĐỒNG)



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

❖ Mô hình hoạt động

Trong năm 2017, TIE đã ra quyết định tạm ngừng hoạt động của Chi nhánh Phú Quốc và Trung tâm điều hành du lịch - Chi nhánh Hồ Chí Minh vì chưa đáp ứng vai trò trung chuyển hàng hóa và đã hoạt động không hiệu quả trong suốt thời gian qua. Đây được xem là quyết định cứng rắn trong chiến lược cơ cấu hoạt động của Công ty, điều này sẽ làm giảm đi áp lực đối với các khoản tài chính không hiệu quả từ những đơn vị trên khi hợp nhất kết quả kinh doanh trong năm tới.

❖ Về cơ cấu tổ chức

Trong quá trình thay đổi cơ cấu cổ đông cũng như cơ cấu HĐQT và Ban TGD, Công ty đã tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết kiệm chi phí. Do đó, trong năm Công ty cần phải cải tiến cơ cấu tổ chức sao cho Công ty có thể đạt được mục tiêu, chiến lược đã đề ra và đem lại kết quả hoạt động cao cho Công ty.

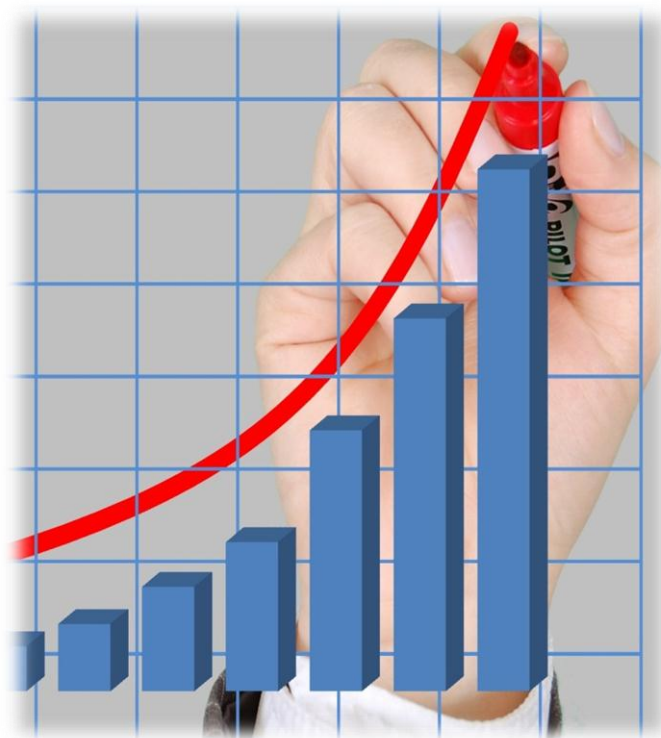
Phương hướng: củng cố theo hướng hoàn thiện, không gây những ảnh hưởng lớn đến hoạt động hiện tại của Công ty:

- ✓ Chuyên môn hóa cao: hướng đến một đội ngũ cán bộ - nhân viên có trình độ chuyên môn, có năng lực thật sự.
- ✓ Gọn nhẹ: xây dựng một bộ máy tinh giản, gọn nhẹ với quy mô hợp lý để đảm bảo được khối lượng công việc hiện tại của Công ty;
- ✓ Hiệu quả: cơ cấu hoàn thiện sẽ đảm bảo thực hiện mục tiêu và chiến lược mà Công ty đã hoạch định



❖ Về chính sách quản lý

- ✓ Thường xuyên cho củng cố và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 bằng những quy trình, thủ tục nhằm nâng cao hiệu quả công việc cũng như xác định được trách nhiệm của từng cá nhân, phòng ban cụ thể.
- ✓ Công ty cho phối hợp thực hiện các hoạt động giữa các bộ phận chức năng: nhằm giúp cho các bộ phận có thể làm việc được nhịp nhàng, không đùn đẩy công việc lẫn nhau.
- ✓ Mở rộng sự phân cấp, phân quyền trong tổ chức: việc phân cấp, phân quyền hợp lý sẽ làm cho bộ máy hoạt động hiệu quả hơn. Sự phân cấp, phân quyền này có những quy định, quy chế rõ ràng đến từng cấp quản lý (Phòng, Ban) tránh yếu tố chủ quan nhằm phát huy tính sáng tạo trong công việc và tạo động lực phát triển.



Tình hình kinh tế năm 2018

Nền kinh tế toàn cầu sẽ có mức tăng trưởng với dự đoán tác động tăng trưởng GDP 2018 dự báo sẽ duy trì phát triển ở mức cao với mục tiêu là khoảng 6,5% - 6.7%. Tuy nhiên, với những biến động kinh tế do các chính sách bảo hộ, cấm vận thương mại gây ra cũng như sự chuyển biến của nền kinh tế Mỹ dưới sự điều hành của chính quyền mới sẽ là những yếu tố cần chú ý.

Với việc hội nhập kinh tế giữa Việt Nam với các nước như hiện nay, đồng thời nước ta thuộc nhóm các nước đang phát triển tham gia nhiều hiệp định thương mại thế giới. Đây là cơ hội cho sự phát triển kinh tế trong tương lai của nước ta cũng như được hưởng những chính sách miễn giảm thuế đối với nhiều mặt hàng xuất nhập khẩu. Và là cơ hội cho Công ty hợp tác đầu tư phát triển vào lĩnh vực đang kinh doanh.

Trong năm 2018, với lợi thế về nhân công giá rẻ cũng như chi phí sản xuất nguyên liệu giấy trắng thấp nên sẽ tạo nhiều động lực cạnh tranh các sản phẩm tập vở học sinh tại Việt Nam, đặc biệt là khi thị trường nước ta đang hội nhập thương mại với các nước khác trên thế giới.

Chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2018

- ✓ Tổng Doanh thu: 120 tỷ đồng bằng 180,57% so với thực hiện năm 2017;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: 8 tỷ đồng bằng 160,26% so với thực hiện năm 2017.

GIẢI TRÌNH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 cho Công ty cổ phần TIE và có ý kiến chấp nhận toàn phần vì thế Ban Giám đốc không có giải trình thêm.



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ✓ **Đánh giá các mặt hoạt động của công ty**
- ✓ **Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**
- ✓ **Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị**



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2017 vừa qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có sự suy giảm so với năm trước và chưa đạt được mức kế hoạch đề ra. Nguyên nhân dẫn đến việc kinh doanh không hiệu quả là do tình hình thị trường có nhiều cạnh tranh và diễn biến khó lường; xu hướng người tiêu dùng không còn ưa chuộng các mặt hàng kinh doanh chủ lực của Công ty. Thị trường văn phòng phẩm, tập vở khá tiềm năng nhưng do Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE mới được đưa vào hoạt động sản xuất và kinh doanh từ đầu năm nay nên cần nhiều thời gian để định vị và tạo dựng lòng tin từ người tiêu dùng.

Trước những khó khăn đó, Công ty đã không ngừng nghiên cứu, bám sát tình hình thị trường, ban hành các chính sách kinh doanh linh hoạt, kịp thời; củng cố phát triển hệ thống phân phối và kênh bán lẻ trên cả nước; tái cấu trúc đội ngũ nguồn nhân lực các phòng, ban chức năng, các chi nhánh để tăng tính hiệu quả và chuyên nghiệp... Tích cực tham gia xúc tiến thương mại nhằm khai thác tìm kiếm thêm đối tác và sản phẩm mới; giữ mối liên hệ chặt chẽ với đối tác, nhà cung cấp nhằm góp phần củng cố và tạo sự chuyển biến tích cực hơn cho tình hình hoạt động của Công ty trong giai đoạn khó khăn như hiện nay.

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm vẫn được Ban Điều hành giám sát và chỉ đạo thực hiện đúng với nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, với những khó khăn vẫn còn đó, quá trình tái cơ cấu hoạt động của TIE chắc chắn sẽ còn gặp nhiều trở ngại. Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành Công ty sẽ tiếp tục có những biện pháp cụ thể, chỉ đạo thực hiện nhằm đưa TIE đổi mới và vượt qua những thách thức vẫn còn tồn đọng trong suốt thời gian qua.



Thuận lợi

- ✓ Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần TIE tiếp tục có các giải pháp cụ thể, phù hợp với từng giai đoạn để tiến hành thực hiện đề án tái cơ cấu đã được thông qua. Điều này đã góp phần giúp Công ty phát huy được những thế mạnh có được trong những năm gần đây, từng bước đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của TIE phát triển ổn định;
- ✓ Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE đã đi vào hoạt động ổn định, sản phẩm tập vở thương hiệu TIE Stationery từng bước được thị trường và người tiêu dùng chấp thuận và tin tưởng.

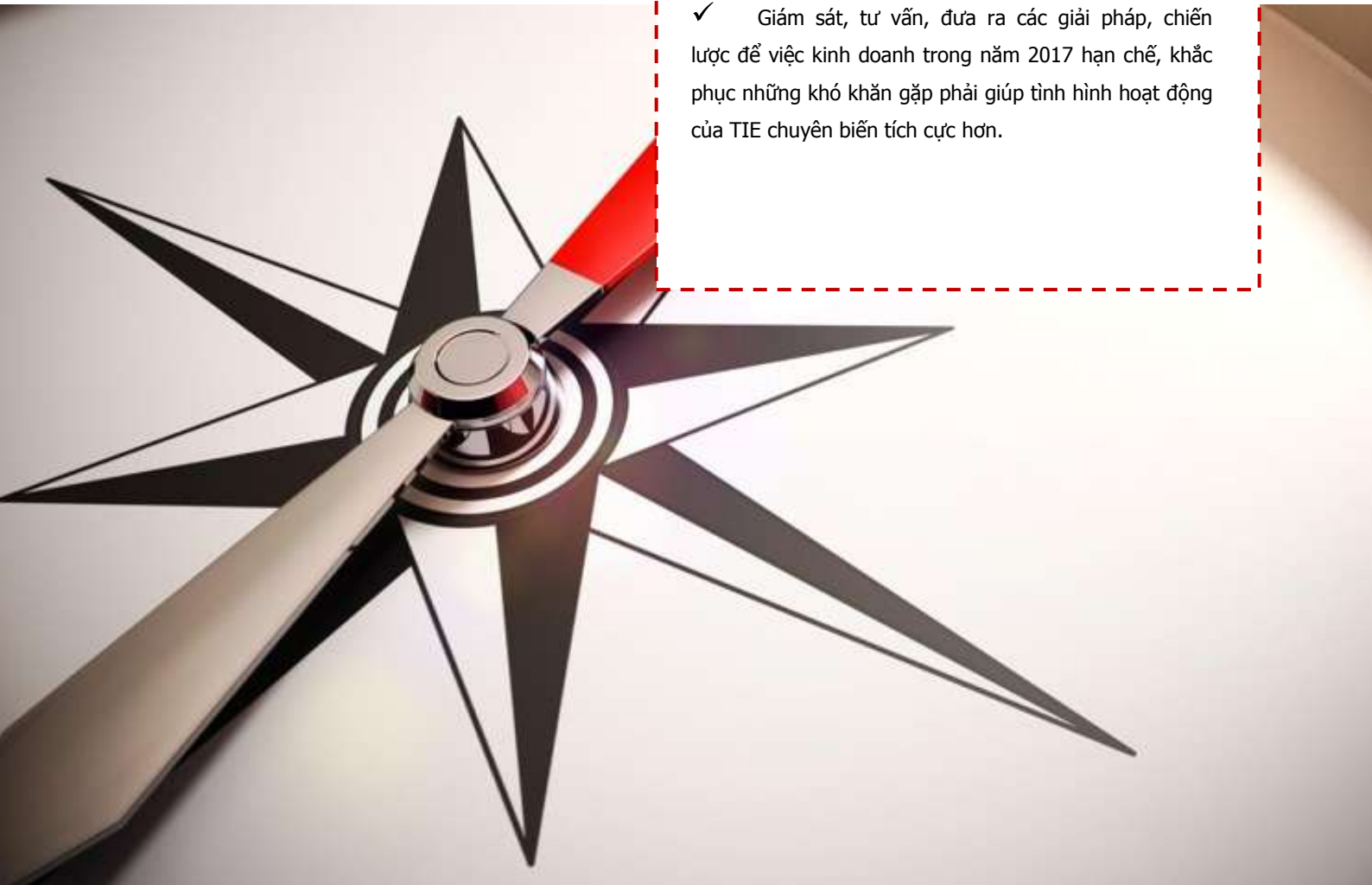
Khó khăn

- ✓ Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017 tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực phân phối sản phẩm IT. Các sản phẩm IT chủ yếu của TIE là màn hình vi tính thương hiệu Samsung, Philips, thiết bị lưu trữ Adata... Năm qua, Công ty chủ yếu tập trung giải quyết lượng tồn kho các mặt hàng điện tử, tuy nhiên do đa số hàng tồn kho của Công ty do tiêu thụ chậm hiện đã lỗi thời, bên cạnh đó thị trường vẫn tiếp tục diễn biến khó khăn, lực cầu đối với các mặt hàng này ngày càng sụt giảm đã gây ra nhiều khó khăn cho TIE trong việc hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra;
- ✓ Do hoạt động không hiệu quả nên trong năm Hội đồng quản trị đã có quyết định tạm ngừng hoạt động của Chi nhánh CTCP TIE – Trung tâm Điều hành Du lịch và Chi nhánh CTCP TIE (Tại Huyện Phú Quốc – Tỉnh Kiên Giang) để thực hiện tái cơ cấu, điều này gây ra những ảnh hưởng nhất định đến kết quả kinh doanh của Công ty, tuy nhiên trong thời gian tới quyết định này sẽ làm giảm đi áp lực khi tổng hợp khoản tài chính không hiệu quả từ các đơn vị này đồng thời Ban điều hành cũng có thêm thời gian để tìm hướng phát triển mới cho 2 Chi nhánh;
- ✓ Công ty cần thêm thời gian để có thể khai thác đúng với mức kỳ vọng đối với doanh thu từ Ngành hàng văn phòng phẩm thông qua việc tạo dựng được giá trị thương hiệu và lòng tin đối với người tiêu dùng;
- ✓ Tình hình nhân sự mảng kinh doanh tiếp tục có sự biến động đã thực sự gây ra những khó khăn trong công tác bán hàng đặc biệt là với doanh nghiệp thương mại như TIE.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện đúng với Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc đối với những nội dung sau:

- ✓ Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- ✓ Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- ✓ Giám sát, tư vấn, đưa ra các giải pháp, chiến lược để việc kinh doanh trong năm 2017 hạn chế, khắc phục những khó khăn gặp phải giúp tình hình hoạt động của TIE chuyên biến tích cực hơn.



Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực đóng góp, đưa ra nhiều nhận định hữu ích về triển vọng phát triển Công ty giúp Hội đồng quản trị có được cái nhìn đúng đắn về tình hình hoạt động hiện tại của TIE, từ đó xây dựng được các chiến lược phù hợp trong việc tái cơ cấu và thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

Năm 2017 qua đi để lại những khó khăn vẫn còn tồn đọng, tuy nhiên Hội đồng quản trị nhận thấy rằng Ban Tổng Giám đốc đã thực sự rất nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao phó. Mặc dù chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận, những việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm kinh doanh cũng đã bước đầu đem lại hiệu quả. Hội đồng quản trị đánh giá cao những đóng góp giá trị mà Ban Tổng Giám đốc đã mang lại trong năm qua và mong rằng từng thành viên trong Ban Điều hành sẽ tiếp tục duy trì được sự nhiệt huyết, cống hiến vì mục tiêu phát triển chung mà Công ty luôn hướng đến.



CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mảng dịch vụ:

- Xây dựng đề án phát triển Trung tâm bảo hành (TTBH) tại địa chỉ 760 Điện Biên Phủ. Từ đề án này sẽ có chiến lược phát triển cho TTBH về quy mô cũng như phát triển được thương hiệu cho TTBH TIE

Mảng đầu tư:

- Tìm kiếm những đối tác có năng lực để hợp tác hay nghiên cứu để đầu tư các dự án nhằm đem lại nhuận cho Công ty

Mảng sản xuất:

- Tiếp tục hoàn thiện quy trình sản xuất;
- Hoàn thiện hệ thống máy móc thiết bị; mạnh dạn đầu tư máy mới, hiện đại, có công suất cao (khi cần thiết);
- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001;
- Xây dựng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 để tiến đến việc được cấp nhãn xanh Việt Nam
- Tiến đến việc sản xuất tập vở theo tiêu chuẩn Singapore hay Nhật Bản nhằm chuẩn bị cho việc xuất khẩu sản phẩm TIE Stationery ra nước ngoài.

Mảng kinh doanh:

- Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh trong ngắn hạn cũng như dài hạn;
- Tiếp tục kiện toàn bộ phận Marketing nhằm hỗ trợ và thúc đẩy kinh doanh phát triển (PUSH & PULL);
- Tiếp tục phát triển vững chắc ở những thị trường trọng điểm hoặc đã vào Top 3. Mở rộng những thị trường mới làm tiền đề cho sự phát triển vững chắc từ năm 2019 về sau.

Revenue





BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



VỀ CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

Công ty cổ phần TIE luôn cố gắng duy trì các hoạt động nhằm thể hiện tinh thần tương thân tương ái đối với cộng đồng trong quá trình hoạt động. Một số hoạt động hướng đến cộng đồng của Công ty trong năm qua:

- ✓ TIE Tổ chức chương trình "Tiếp sức đến trường năm học mới 2017-2018" trao 100 triệu đồng cho một số trường tiểu học mua sắm trang thiết bị; trao 27.480 quyển tập cho học sinh các trường tiểu học; trao 65 suất học bổng trị giá năm trăm nghìn đồng mỗi suất cho toàn thể học sinh phân hiệu trường THPT Thạnh An tại Huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh.
- ✓ Công ty cổ phần TIE cùng với đơn vị liên kết là Công ty cổ phần Văn hóa TIE tài trợ chính Hội thi trực tuyến lần 6 "Em yêu Tổ quốc Việt Nam".
- ✓ Công ty cổ phần TIE cùng với đơn vị liên kết là Công ty cổ phần Văn hóa TIE tài trợ độc quyền cuộc thi "Giải lê Quý Đôn trên Báo Khăn Quàng Đỏ" 5 năm học 2016-2017 đến 2020-2021.
- ✓ Tài trợ kinh phí cho Chương trình lễ hội "Thế Giới Tuổi Thơ" năm 2017 tại Nhà Thiếu nhi TP. HCM.





Công ty cổ phần TIE cùng với đơn vị liên kết là Công ty cổ phần Văn hóa TIE tài trợ 1.035.000.000 đồng (1 tỷ 35 triệu đồng) và 50.000 quyển tập trắng cho Chương trình Mùa hè xanh, cụ thể các nội dung sau:

- ✓ Phát thuốc, tặng 200 quạt nhựa, 100 áo mưa, 1 Tivi 43 inch cho người dân và UBND xã Hòa Phú, Củ Chi.
- ✓ Xây cầu và tặng quà (01 tivi 40 inch và 100 áo mưa/mỗi địa điểm) tại các địa điểm gồm xã An Bình, Cao Lãnh, Đồng Tháp; xã An Qui, Thạnh Phú, Bến Tre; Ấp Tân Quy, Xã Tân Bình, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long
- ✓ Sơn, vẽ tranh tường, tặng quà (50 áo mưa) tại các trường : Trường Mầm Non Hòa Phú, Củ Chi; Trường THCS Bình Quới Tây, Quận Bình Thạnh; Trường THCS Trần Đại Nghĩa, Quận 2

- Trong năm 2017, TIE đã dành một phần lợi nhuận từ việc kinh doanh sản phẩm tập để tài trợ cho các chương trình học bổng, tặng tập vở cho học sinh nghèo trên cả nước. Số tập vở này là một trong những sản phẩm chính do TIE sản xuất.

VỀ MÔI TRƯỜNG – NĂNG LƯỢNG

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, do đó việc tiêu hao năng lượng, nguyên vật liệu cũng như những ảnh hưởng trong quá trình hoạt động của TIE đến môi trường là không đáng kể. Nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là xăng, dầu cho các phương tiện vận chuyển, điện chiếu sáng, các linh kiện thay thế cho việc bảo hành, bảo dưỡng sản phẩm,... Với sự ý thức tốt đối với môi trường và nhằm thực hiện chủ trương tiết kiệm các nguồn năng lượng, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp và đạt được những hiệu quả nhất định. Những hành động cụ thể như: Tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm văn phòng phẩm, điện, nước; Vệ sinh văn phòng, showroom, kho hàng định kỳ giúp môi trường làm việc luôn thông thoáng, sạch sẽ; xử lý rác thải văn phòng và rác thải điện tử đúng theo quy định, tránh gây ra những tác động xấu gây ô nhiễm môi trường sống nói chung và xung quanh khu vực hoạt động nói riêng.

Ngoài ra, Khi xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú ý đến mục tiêu sử dụng điều độ và hợp lý các nguồn năng lượng qua đóng góp phần vào việc sử dụng có hiệu quả tài nguyên quốc gia, tiết kiệm chi phí hoạt động. TIE chưa từng bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ✓ Hoạt động của Hội đồng quản trị
- ✓ Hoạt động của Ban kiểm soát
- ✓ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích



HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

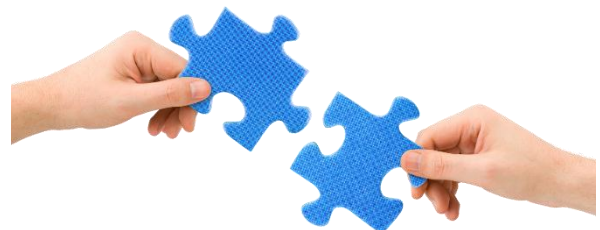
CÁC TIỂU BAN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện nay Công ty không thành lập tiểu ban hội đồng quản trị.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã có 17 cuộc họp với sự tham dự của các thành viên như sau

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Thế Vinh	Chủ tịch	05/04/2016	17/17	100%	Không có
2	Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Thành viên	05/04/2016	17/17	100%	Không có
3	Bà Phạm Thúy Oanh	Thành viên	27/04/2012 - 18/08/2017	10/17	58,8%	Thôi làm Thành viên HĐQT từ ngày 18/08/2017
4	Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên	14/12/2015	17/17	100%	Không có
5	Bà Đỗ Thị Kim Na	Thành viên	27/04/2012 - 18/08/2017	10/17	58,8%	Thôi làm Thành viên HĐQT từ ngày 18/08/2017
6	Ông Hoàng Minh Trí	Thành viên	04/04/2013 – 21/02/2017	1/17	5,9%%	Thôi làm Thành viên HĐQT từ ngày 21/02/2017



Trong năm công tác giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện như sau:

- ✓ Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
- ✓ Giám sát việc chấp hành các nghị quyết và quyết định của HĐQT và ĐHCĐ.
- ✓ Giám sát, tư vấn, đưa ra các giải pháp, chiến lược để việc kinh doanh năm 2017 đạt hiệu quả.
- ✓ Giám sát về hoạt động quản trị Công ty của Ban Tổng Giám đốc; tình hình quản trị nhân sự; hoạt động tài chính; tiến độ thực hiện của các dự án đầu tư và các vấn đề khác liên quan đến pháp lý của Công ty,...

Các nghị quyết, quyết định trong năm 2017 của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
A - Nghị quyết Hội đồng quản trị			
1	01/2017/NQ-HĐQT	22/02/2017	Về việc thanh toán cổ tức năm 2017
2	02/2017/NQ-HĐQT	14/04/2017	Chuyển nhượng phần vốn góp trong công ty liên kết
3	03/2017/NQ-HĐQT	17/04/2017	Thay đổi địa điểm kinh doanh và gia hạn thời gian tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
4	04/2017/NQ-HĐQT	03/05/2017	Tạm ngừng hoạt động Chi nhánh Công ty – Trung tâm điều hành Du lịch
5	05/2017/NQ-HĐQT	11/05/2017	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
6	06/2017/NQ-HĐQT	16/06/2017	Về việc thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
7	07/2017/NQ-HĐQT	14/07/2017	Về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017
8	08/2017/NQ-HĐQT	18/08/2017	Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
9	09/2017/NQ-HĐQT	19/08/2017	Về việc cử Người được ủy quyền công bố thông tin của công ty Cổ phần TIE

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
------------	---------------------------------	-------------	-----------------

A - Nghị quyết Hội đồng quản trị

10	10/2017/NQ-HĐQT	21/08/2017	Về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2017
11	11/2017/NQ-HĐQT	23/08/2017	Tạm ngừng hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần TIE tại huyện Phú Quốc – Tỉnh Kiên Giang
12	12/2017/NQ-HĐQT	11/09/2017	Về việc thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
13	13/2017/NQ-HĐQT	30/10/2017	Chấp thuận chủ trương chuyển nhượng quyền sử dụng đất
14	14/2017/NQ-HĐQT	24/11/2017	Thay đổi con dấu công ty

B - Quyết định Hội đồng quản trị

1	01/2017/QĐ-HĐQT	21/02/2017	Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
2	02/2017/QĐ-HĐQT	01/03/2017	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc
3	03/2017/QĐ-HĐQT	02/03/2017	Về việc cử Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Cổ phần TIE

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về quản trị công ty

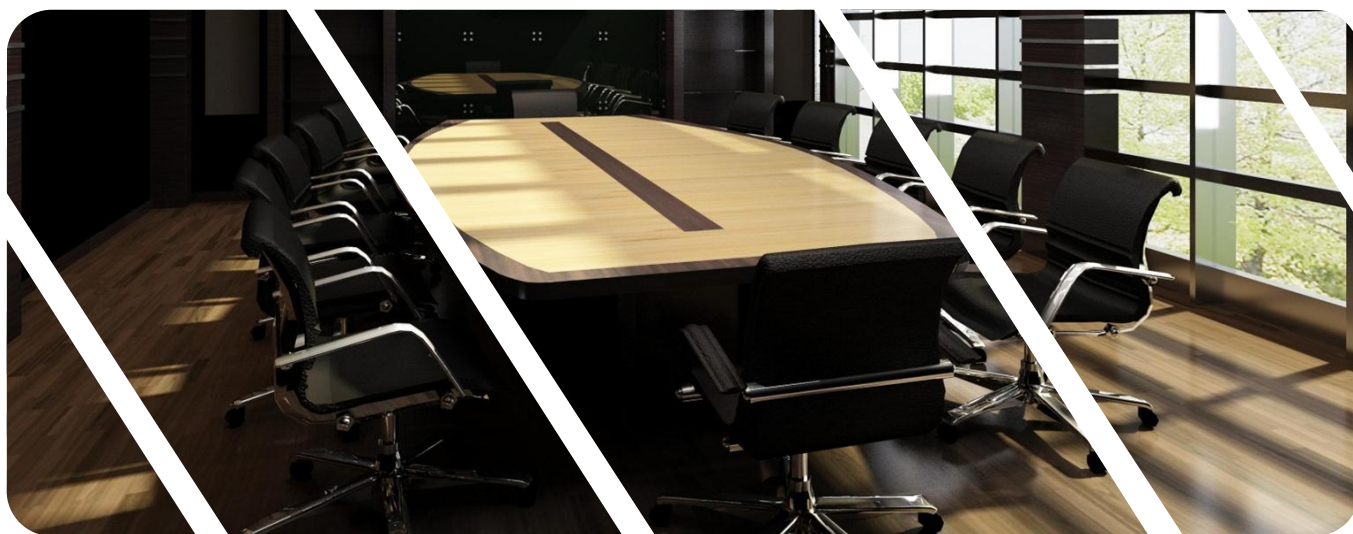
Không có



HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Kiều Diễm	Trưởng Ban	28/04/2016	3/3	100%	Không có
2	Lê Thị Thu Hà	Thành viên	18/08/2017	2/3	66,7%	Làm Thành viên BKS từ ngày 18/08/2017
3	Nguyễn Thanh Vy	Thành viên	18/08/2017	2/3	66,7%	Làm Thành viên BKS từ ngày 18/08/2017
4	Đặng Thị Hoàng Anh	Thành viên	27/04/2013 – 18/08/2017	1/3	33,3%	Thôi làm Thành viên BKS từ ngày 18/08/2017
5	Phạm Thị Thanh Nhân	Thành viên	28/04/2016 – 18/08/2017	1/3	33,3%	Thôi làm Thành viên BKS từ ngày 18/08/2017



HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành, BKS đã xem xét toàn diện hoạt động của Công ty, cũng như làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty. Ngoài các cuộc họp định kỳ, Ban kiểm soát còn tổ chức các buổi họp bất thường hoặc trao đổi qua các phương tiện liên lạc khác để giải quyết những vấn đề phát sinh kịp thời. Qua công tác thẩm tra, kiểm soát, Ban kiểm soát đã đưa ra một số kiến nghị đối với các mặt hoạt động của Công ty như sau:

- Giám sát việc quản lý và điều hành công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh: tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Giám sát việc chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2017, BKS đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác thông qua việc cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu. Đồng thời, BKS cũng nhận được đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Việc phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, trao đổi bằng văn bản, thư điện tử.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

- ✓ Tổng chi phí lương, thưởng, thù lao năm 2017 của Thành viên hội đồng quản trị và Ban điều hành : 2.967.870.000 đồng
- ✓ Tổng chi phí lương, thưởng, thù lao năm 2017 của Thành viên Ban kiểm soát: 95.350.000 đồng
(Giải thích số liệu : có thêm các Thành viên khác ngoài danh sách)
- ✓ Vay và cho Công ty vay: không có

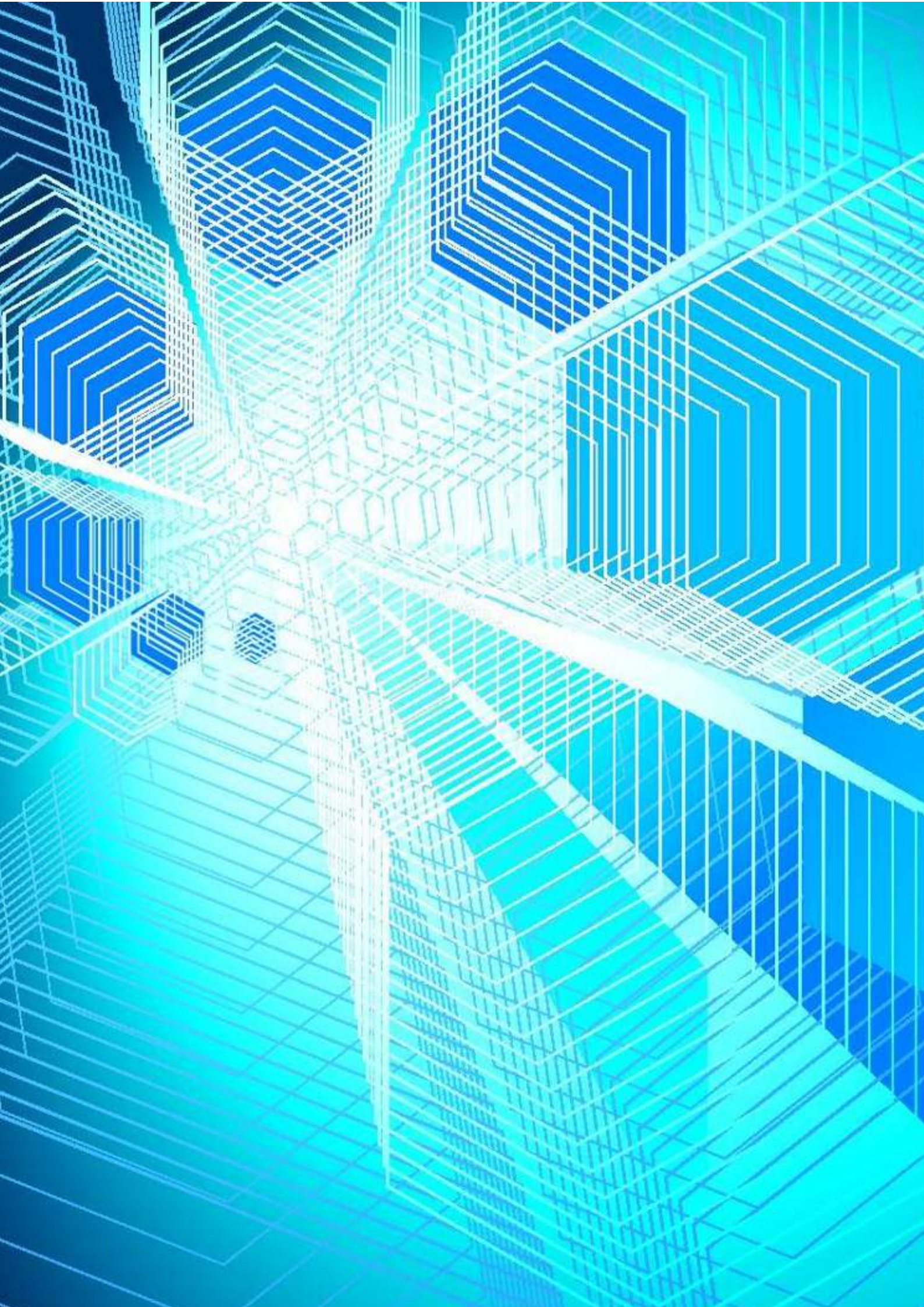


CÁC GIAO DỊCH

Các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch
1	Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc	Người có liên quan của người nội bộ và Công ty Cổ phần TIE	Số Giấy CN ĐKDN : 0801093503, cấp ngày : 18/07/2014, nơi cấp : Sở KH và ĐT Thành phố Hà Nội	Tổ 24, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	31/05/2017	Quyết định số 44/2016/QĐ-HĐQT	Số lượng : 0 cổ phiếu, tỷ lệ : 0%
					28/06/2017		
					31/08/2017		
					06/09/2017		
				30/11/2017			
2	Công ty TNHH Giải Pháp Thông Minh Sài Gòn	Người có liên quan của người nội bộ và Công ty Cổ phần TIE	Số GCNĐKDN : 0312554596, ngày cấp : 19/11/2013, nơi cấp : Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	760 Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	30/06/2017		Số lượng : 0 cổ phiếu, tỷ lệ : 0%
3	Công ty Cổ phần Quản Lý và Dịch vụ An Khánh	Cổ đông lớn và Người có liên quan của người nội bộ	Số GCNĐKDN : 0313228362, ngày cấp : 24/04/2015, nơi cấp : Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Số 06 Phường Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh	26/04/2017		Số lượng : 1.914.000 cổ phiếu, tỷ lệ : 20%

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/HĐ QT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch
					28/02/2017		
					31/03/2017		
					31/05/2017		
					30/06/2017		
					04/07/2017		
					05/07/2017		
					20/07/2017		
					25/07/2017		
					31/07/2017		
					03/08/2017		
4	Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE	Người có liên quan của người nội bộ	Số GCNĐKDN 0313937520, cấp ngày: 28/07/2016, nơi cấp : Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	63 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	16/08/2017 28/08/2017 31/08/2017 21/09/2017 30/09/2017 02/10/2017 16/10/2017 26/10/2017 31/10/2017 01/11/2017 09/11/2017 10/11/2017 01/12/2017 29/12/2017	Quyết định số 44/2016/QĐ-HĐQT	Số lượng : 0 cổ phiếu, tỷ lệ : 0%



Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

Đối tượng thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch
Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE	- Ông Trần Thế Vinh	- Ông Trần Thế Vinh – Chủ tịch HĐQT, Người được ủy quyền công bố thông tin;	Số GCNĐKDN 031393752 0, cấp ngày: 28/07/2016, nơi cấp : Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	63 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc	28/02/2017	Số lượng : 0 cổ phiếu, tỷ lệ : 0%
	- Bà Đỗ Thị Kim Oanh	- Bà Đỗ Thị Kim Oanh – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc;				01/04/2017	
	- Bà Phạm Thúy Oanh	- Bà Phạm Thúy Oanh – Thành viên HĐQT.				05/06/2017	
						31/08/2017	
						29/09/2017	
						30/11/2017	

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có

Việc thực hiện quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần TIE luôn tuân thủ và thực hiện đúng pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty và các quy chế quản trị nội bộ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần TIE và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần TIE được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu TIE. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301173454 (số cũ 4103002484) đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 19 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 38 330 855
- Fax : (84-28) 38 332 754

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Cơ điện TIE	Khu sản xuất Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Phú Quốc	Số 249 – 251, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Hà Nội	Tổ 24, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; đại lý kỹ gửi hàng hóa; mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy,...

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Thế Vinh	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Bà Phạm Thúy Oanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Ông Hoàng Minh Trí	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 02 năm 2017
Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Bà Đỗ Thị Kim Na	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Bà Nguyễn Thanh Vy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Bà Lê Thị Thu Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Bà Đặng Thị Hoàng Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Bà Phạm Thị Thanh Nhân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016
Bà Phạm Thúy Oanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2016
Ông Đặng Chu Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2016
Ông Lê Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và đo đạc đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Đại diện Ban Tổng Giám đốc,




Đỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Số: 1.0663/18/TC-AC



Headquarters : 02 Trưng Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 08 tháng 3 năm 2018, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Đắc - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

Nguyễn Quang Châu - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2607-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		188.959.920.763	166.054.490.476
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	141.228.759.625	112.890.012.321
1. Tiền	111		6.178.750.625	26.590.012.321
2. Các khoản tương đương tiền	112		135.050.000.000	86.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.483.406.850	1.132.764.250
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	4.077.271.370	4.077.271.370
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2b	(2.593.864.520)	(2.844.507.120)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.467.372.339	26.464.259.553
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	32.842.364.435	34.082.001.254
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.191.261.529	628.084.468
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	4.945.529.721	5.246.770.886
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5b	(17.725.010.737)	(14.161.973.553)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	210.225.392	608.476.498
IV. Hàng tồn kho	140		20.227.634.060	21.716.612.484
1. Hàng tồn kho	141	V.8	35.013.478.692	36.235.376.334
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(14.785.844.614)	(14.518.763.850)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.581.556.888	3.810.841.868
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	429.615.462	119.423.909
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.620.638.193	2.989.134.733
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	702.285.236	702.283.226
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		85.432.551.988	136.052.754.030
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.289.853.400	1.267.256.900
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.2b	1.209.853.400	1.267.256.900
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		35.090.637.816	60.679.610.110
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	30.279.448.867	50.135.443.584
- Nguyên giá	222		44.865.410.693	62.201.038.928
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.585.961.826)	(12.065.595.344)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	4.811.188.179	10.544.166.726
- Nguyên giá	228		5.731.921.787	12.542.986.059
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(920.733.608)	(1.998.819.333)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	11.916.526.443	11.916.526.443
- Nguyên giá	231		13.531.170.316	13.531.170.316
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.614.643.873)	(1.614.643.873)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		90.022.594	90.022.594
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	90.022.594	90.022.594
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		35.187.385.045	59.620.607.758
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, tiền doanh	252	V.2b	29.819.908.795	54.253.131.508
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	8.674.710.000	8.674.710.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(3.307.233.750)	(3.307.233.750)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1,938,127,460	2,478,738,225
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	26.865.912	328.560.983
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	266		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	1.911.261.546	2.150.169.242
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		274.592.672.751	302.807.244.506

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		41.062.515.466	40.336.933.885
I. Nợ ngắn hạn	310		41.062.515.466	40.336.933.885
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	27.609.314.959	27.811.975.344
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	423.374.361	283.068.588
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	3.439.818.297	3.183.457.981
4. Phải trả người lao động	314		1.544.413.424	863.638.739
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	101.714.007	634.133.747
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		65.416.024	289.203.914
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	7.615.495.577	7.283.455.572
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	262.968.817	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		233.329.957.285	261.770.310.621
I. Vốn chủ sở hữu	410		233.329.957.285	261.770.310.621
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	95.699.000.000	95.699.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		95.699.000.000	95.699.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	147.820.799.944	147.820.799.944
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	(10.577.712.208)	17.502.563.923
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước</i>	421a		8.942.882.473	17.502.563.923
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		(19.520.594.681)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.22a	387.869.549	747.946.754
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		274.392.472.751	302.107.244.506


 Lê Vũ Huỳnh Hương
 Người lập


 Phạm Thủy Oanh
 Kế toán trưởng


 TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2018
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 TIE
 ĐỖ THỊ KIM OANH
 Tổng Giám đốc


 H. C. P.
 H. M. H.
 H. M. H.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	43.451.901.880	125.407.004.012
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	904.016.649	4.692.946.256
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		42.547.885.231	120.714.057.756
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	40.910.031.381	136.912.366.534
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.637.853.850	(16.198.308.778)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.364.086.903	3.295.326.690
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	(250.277.029)	3.155.081.500
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	2.878.350.301
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24	V.2b	(7.173.222.713)	(646.868.492)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	10.238.778.410	24.907.109.669
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	20.927.789.096	21.228.392.767
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(32.087.572.437)	(62.840.434.516)
12. Thu nhập khác	31	VI.8	19.542.070.305	78.301.467.110
13. Chi phí khác	32	VI.9	729.827.253	4.039.835.482
14. Lợi nhuận khác	40		18.812.243.052	74.261.631.628
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(13.275.329.385)	11.421.197.112
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	6.605.342.501	5.531.302.092
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(19.880.671.886)</u>	<u>5.889.895.020</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<i>(19.520.594.681)</i>	<i>7.443.005.798</i>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<i>(360.077.205)</i>	<i>(1.553.110.778)</i>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	<u>(2.234)</u>	<u>544</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	<u>(2.234)</u>	<u>544</u>


Lê Vũ Huỳnh Hương
Người lập


Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2018


Đỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHI TIẾT	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.275.329.385	11.421.197.112
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11	3.758.742.014	3.553.632.560
- Các khoản dự phòng	03	V.25, 6, 8	3.625.169.755	12.817.105.650
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Tài, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.20, VI.4, 8	(15.038.842.116)	(69.359.657.516)
- Chi phí tài trợ	06		-	2.878.350.381
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	2.000.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (trước thay đổi vốn lưu động)	08		(20.909.259.752)	(66.889.371.493)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.093.284.614	58.433.824.723
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.221.897.652	39.600.657.854
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.677.438.032)	1.455.158.565
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(8.496.482)	971.219.279
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(2.178.550.361)
- Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(5.492.104.686)	(3.553.803.420)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	57.624.120.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(551.886.909)	(2.201.535.491)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(22.764.503.633)	112.560.119.722
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(150.000.000)	(4.724.767.779)
2. Tiền chi trả thành lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		35.876.960.352	10.267.145.274
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(18.740.000.000)	(10.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2a	26.000.000.000	8.840.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.341.335.777	2.881.557.257
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		37.322.295.879	6.761.934.842

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	30.105.333.501	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(141.514.774.977)	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20a, 22	(6.719.054.000)	-	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(6.719.054.000)</i>	<i>(111.409.441.476)</i>		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		28.338.738.304	7.912.813.088		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	112.890.012.321	104.977.199.233		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	141.228.750.625	112.890.012.321		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2018


Lê Vũ Huỳnh Hương
Người lập

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởngĐỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 252A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ là thương mại – dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ là: thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; đại lý kỹ gửi hàng hóa; mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy, ...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn	Số 760, đường Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế, kinh doanh phần mềm, thiết bị điện tử và máy vi tính	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc (tên cũ là Công ty TNHH Vinh Tiến - TIE)	Tổ 24, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	Sản xuất và bán buôn các sản phẩm tập giấy	90,00%	90,00%	90,00%

5b. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Tiên Đạt - TIE	Số 41/7, đường TMT 03, Khu phố Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý vé tàu, vé máy bay; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ phục vụ đồ uống; bán buôn thực phẩm; bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; sản phẩm da mặt; cắt tóc, làm	20%	20%	20%	20%

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	Số 63, đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	đầu, gói đầu; cho thuê xe có động cơ; đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Bán buôn sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm; bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh (có nội dung được phép lưu hành)	43%	43%	43%	43%

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 88 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 145 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi (trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất) từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính tổng hợp của công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính, thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TTE

Địa chỉ: Số 767A, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đán thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đi động.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh tách hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán, giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chính lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực số nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi phí bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc liêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí thuê nhà, thuê kho.

Chi phí thuê nhà và thuê kho được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng căn cứ vào thời hạn thuê của hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu chờ bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 3, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận hạn đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm; trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đến bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất của Tập đoàn là quyền sử dụng thửa đất tại số 249, đường Nguyễn Trung Trực, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 173,3 m². Quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn và không tính khấu hao.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông công ty mẹ.

16. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả có tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hoá dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. **Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tích thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong cùng kỳ trong tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Bộ phận theo hệ phụ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

23. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	273.067.606	429.610.222
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.905.683.019	26.460.402.099
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	135.050.000.000	86.000.000.000
Cộng	<u>141.228.750.625</u>	<u>112.890.012.321</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	980.000.000	-	(980.000.000)	980.000.000	-	(980.000.000)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	443.592.470	406.586.850	(37.005.620)	443.592.470	299.007.450	(144.585.020)
Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist	396.936.100	383.120.000	(13.816.100)	396.936.100	360.132.800	(36.803.300)
Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	2.256.742.800	693.900.000	(1.562.842.800)	2.256.742.800	573.624.000	(1.683.118.800)
Cộng	<u>4.077.271.370</u>	<u>1.483.606.850</u>	<u>(2.593.664.520)</u>	<u>4.077.271.370</u>	<u>1.232.764.250</u>	<u>(2.844.507.120)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.844.507.120	2.892.591.470
Hoàn nhập dự phòng	(250.842.600)	(48.084.350)
Số cuối năm	<u>2.593.664.520</u>	<u>2.844.507.120</u>

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE ^(a)	8.400.000.000	(47.232.481)	8.352.767.519	8.400.000.000	-	8.400.000.000
Công ty TNHH Mega TIE ^(a)	-	-	-	36.000.000.000	-	36.000.000.000
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE ^(a)	29.240.000.000	(7.772.858.724)	21.467.141.276	10.500.000.000	(646.868.492)	9.853.131.508
Cộng	<u>37.640.000.000</u>	<u>(7.820.091.205)</u>	<u>29.819.908.795</u>	<u>54.900.000.000</u>	<u>(646.868.492)</u>	<u>54.253.131.508</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313435866 ngày 10 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE 8.400.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313377082 ngày 31 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Mega TIE 54.600.000.000 VND, tương đương 26% vốn điều lệ. Trong năm, Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp vào Công ty TNHH Mega TIE với giá chuyển nhượng là 36.000.000.000 VND theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 14/2017/HĐT - TIE ngày 14 tháng 4 năm 2017.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313937520 ngày 26 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Văn hóa TIE 29.240.000.000 VND, tương đương 43% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Giá trị phần chuyển nhượng	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	8.400.000.000	-	(47.232.481)	-	8.352.767.519
Công ty TNHH Mega TIE	36.000.000.000	-	-	(36.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	9.853.131.508	18.740.000.000	(7.125.990.232)	-	21.467.141.276
Cộng	54.253.131.508	18.740.000.000	(7.173.222.713)	(36.000.000.000)	29.819.908.795

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết vẫn đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có nhiều thay đổi so với năm trước.

Giao dịch với công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với Công ty Cổ phần Văn hóa TIE như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua hàng hóa	98.937.150	220.565.599
Bán hàng hóa	23.929.544.484	949.111.048
Cho mượn tiền	4.000.000.000	-
Góp vốn	18.740.000.000	10.500.000.000

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	8.674.710.000	(3.307.233.750)	8.674.710.000	(3.307.233.750)
Cộng	8.674.710.000	(3.307.233.750)	8.674.710.000	(3.307.233.750)

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	3.877.837.010	1.452.941.892
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	3.877.837.010	1.452.941.892
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	28.964.527.425	32.629.059.362
Công ty Cổ phần Bảo vệ Tân Duy Lợi	13.403.372.168	13.403.372.168
Ông Lê Trung Tín	5.950.000.000	-
Các khách hàng khác	11.509.155.257	19.223.587.194
Cộng	32.842.364.435	34.082.001.254

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ 7777	-	156.750.000
Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản TP. Hồ Chí Minh	98.272.549	98.272.549
Công ty TNHH Nghệ sĩ Việt	540.000.000	-
Công ty TNHH Quảng cáo Thương mại Sen Vàng	390.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	162.990.979	373.061.919
Cộng	1.191.263.528	628.084.468

5. Phải thu khác*5a. Phải thu ngắn hạn khác*

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Viễn thông				
Thẻ hệ mới NGT - tiền góp vốn	3.210.000.000	(3.210.000.000)	3.210.000.000	(3.210.000.000)
Công ty TNHH Mega TIE - các khoản chi hộ	438.100.000	-	438.100.000	-
Các khoản bảo hiểm nộp thừa	180.563	-	-	-
Tạm chi quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	839.892.636	-
Tạm ứng	323.266.070	-	241.982.251	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	5.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	972.983.088	-	516.796.039	-
Cộng	4.948.529.721	(3.210.000.000)	5.246.770.686	(3.210.000.000)

5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản tiền đặt cọc để thuê nhà ở các chi nhánh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi – phải thu tiền bán hàng	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	13.405.372.168	5.300.000.000	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	13.405.372.168	10.491.802.548
Công ty TNHH Thương mại Hải Âu – phải thu tiền bán hàng	Trên 1 năm đến dưới 2 năm	1.013.772.226	-	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	1.013.772.226	709.640.908
Công ty TNHH Nguyễn Khang – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	2.401.047.488	-	Trên 3 năm	2.401.047.488	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Thẻ hệ mới NGT – phải thu tiền chuyển nhượng vốn góp	Trên 3 năm	3.210.000.000	-	Trên 3 năm	3.210.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Quá hạn từ dưới 3 tháng đến trên 3 năm	7.101.631.041	4.106.812.687	Quá hạn từ dưới 3 tháng đến trên 3 năm	14.376.512.093	9.044.617.466
Cộng		27.131.823.423	9.406.812.687		34.407.134.475	20.246.060.922

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	14.161.073.553	8.844.699.910
Trích lập dự phòng bổ sung	3.608.931.591	5.316.573.643
Xử lý xóa sổ công nợ	(44.994.407)	-
Số cuối năm	17.725.010.737	14.161.073.553

7. Tài sản thiếu chờ xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng tồn kho thiếu khi kiểm kê	-	608.476.498
Nợ phải thu bị chiếm dụng	210.225.392	-
Cộng	210.225.392	608.476.498

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.762.939.759	(4.380.576.661)	5.106.358.347	(2.439.471.748)
Công cụ, dụng cụ	-	-	103.578.901	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.945.528.899	(47.632.000)	3.945.528.899	(47.632.000)
Thành phẩm	168.795.148	(56.468.160)	297.678.595	(56.468.160)
Hàng hóa	26.136.214.876	(10.301.167.793)	26.782.231.592	(11.975.191.942)
Cộng	35.013.478.682	(14.785.844.614)	36.135.376.334	(14.518.763.850)

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	14.518.763.850	6.895.807.665
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	267.080.764	7.622.956.185
Số cuối năm	<u>14.785.844.614</u>	<u>14.518.763.850</u>

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê nhà, thuê kho	380.029.090	9.574.999
Chi phí sửa chữa văn phòng	23.679.956	-
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	28.124.997
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	25.906.416	81.723.913
Cộng	<u>429.615.462</u>	<u>119.423.909</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	13.131.555	166.159.428
Chi phí khác	13.734.357	162.401.555
Cộng	<u>26.865.912</u>	<u>328.560.983</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	33.100.121.016	18.347.585.700	9.922.569.924	830.760.288	62.201.036.928
Mua trong năm	-	-	150.000.000	-	150.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(17.334.626.235)	-	(151.000.000)	-	(17.485.626.235)
Số cuối năm	<u>15.765.494.781</u>	<u>18.347.585.700</u>	<u>9.921.569.924</u>	<u>830.760.288</u>	<u>44.865.410.693</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	15.562.943.454	1.545.587.492	8.929.644.935	560.537.167	26.598.713.048
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.067.016.753	2.575.689.968	3.913.271.496	509.615.327	12.065.593.544
Khấu hao trong năm	1.110.673.092	1.360.822.661	965.850.834	151.712.595	3.589.059.182
Thanh lý, nhượng bán	(984.802.020)	-	(83.888.880)	-	(1.068.690.900)
Số cuối năm	<u>5.192.887.825</u>	<u>3.936.512.629</u>	<u>4.795.233.450</u>	<u>661.327.922</u>	<u>14.585.961.826</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	28.033.104.263	15.771.895.732	6.009.298.428	321.144.961	50.135.443.384
Số cuối năm	<u>10.572.606.956</u>	<u>14.411.073.071</u>	<u>5.126.336.474</u>	<u>169.432.366</u>	<u>30.279.448.867</u>
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 202A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Mẫu thiết kế bia tập</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	11.777.564.272	858.492.840	350.928.917	12.542.986.059
Thanh lý, nhượng bán	(6.811.064.272)	-	-	(6.811.064.272)
Số cuối năm	4.522.500.000	858.492.840	350.928.917	5.731.921.787
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.145.602.591	815.199.458	38.017.304	1.998.819.333
Khấu hao trong năm	107.165.966	32.423.970	35.092.896	169.682.832
Thanh lý, nhượng bán	(1.247.768.557)	-	-	(1.247.768.557)
Số cuối năm	-	847.623.408	73.110.200	920.733.608
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	10.187.961.681	43.293.402	312.911.613	10.542.166.726
Số cuối năm	4.522.500.000	10.869.432	277.818.717	4.811.188.179
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn được nắm giữ chờ tăng giá. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	13.531.170.316
Số cuối năm	13.531.170.316
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết	-
Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC	
Số đầu năm	1.614.643.873
Số cuối năm	1.614.643.873
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	11.916.526.443
Số cuối năm	11.916.526.443

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá của Tập đoàn là khu đất có diện tích 38.887,9 m² tại phường Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang
Chi phí định giá đất Bình Chuẩn.

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty mẹ chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế được chuyển sang bù trừ thu nhập chịu thuế của các năm sau.

Chi tiết lỗ tính thuế được chuyển sang bù trừ thu nhập chịu thuế của các năm sau:

Năm 2015	12.096.739.149
Năm 2017	55.663.140.994
Cộng	67.759.880.143

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

15. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh do hợp nhất kinh doanh năm 2015 liên quan đến Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Nguyên giá	2.389.076.936
Số đầu năm	2.389.076.936
Số cuối năm	
Số đã phân bổ	238.907.694
Số đầu năm	238.907.694
Phân bổ trong năm	477.815.388
Số cuối năm	
Giá trị còn lại	2.150.169.242
Số đầu năm	1.911.261.548
Số cuối năm	

16. Phải trả người bán

16a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	4.296.557.835	4.296.557.835
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	8.934.468.099	8.934.468.099
Logitech Asia Pacific Ltd	3.461.813.889	3.468.665.951
TP Vision Singapore Pte. Ltd	7.921.396.905	7.937.075.940
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina	959.098.463	1.438.122.174
Các nhà cung cấp khác	2.035.979.768	1.737.085.345
Cộng	27.609.314.959	27.811.975.344



CÔNG TY CỔ PHẦN TEE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Bảo hi Tảo Duy Lợi	4.296.557.855	4.296.557.855
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	8.934.468.099	8.934.468.099
Logitech Asia Pacific Ltd	3.461.813.889	3.468.665.951
TP Vision Singapore Pte. Ltd	7.921.396.905	7.957.075.940
Cộng	24.614.236.728	24.636.767.825

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà sách Nguyễn Huy	148.993.106	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội	148.500.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phú Thu	-	101.826.997
Các khách hàng khác	125.881.255	181.241.591
Cộng	423.374.361	283.068.588

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán lẻ địa	1.062.276.249	-	3.784.568.885	(4.616.320.800)	2.40.524.334	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh	-	702.283.226	-	-	-	702.283.226
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	1.977.498.672	-	6.695.162.501	(5.492.104.686)	3.090.736.487	-
Thuế thu nhập cá nhân	141.683.060	-	615.894.514	(644.662.666)	114.914.908	-
Tiền thuế đất	-	-	773.333.796	(769.697.222)	3.642.568	-
Các loại thuế khác	-	-	14.969.000	(13.000.000)	-	-
Cộng	3.183.457.981	702.283.226	11.792.145.696	(11.535.785.374)	3.439.818.297	702.283.226

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ bảo hành, màn hình vi tính, tập, giấy nguyên liệu,...	10%
Hàng hóa xuất khẩu	0%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp ở từng công ty trong Tập đoàn như sau:

	Số đầu năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh	-	702.283.226	-	702.283.226
<i>Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn</i>	-	12.252.456	-	12.252.456
<i>Công ty Cổ phần TIE</i>	-	690.030.770	-	690.030.770
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (<i>Công ty Cổ phần TIE</i>)	1.977.498.672	-	3.090.736.487	-
Cộng	1.977.498.672	702.283.226	3.090.736.487	702.283.226

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chiết khấu thanh toán đúng hạn	64.682.195	64.682.195
Chi phí hỗ trợ cho đại lý bán hàng	6.154.612	46.210.716
Chi phí vận chuyển	-	436.363.636
Chi phí điện, mực in, quảng cáo Adata và khác	30.877.200	86.877.200
Cộng	101.714.007	634.133.747

20. Phải trả khác**20a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi – phải trả tiền mua vốn góp Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	5.300.000.000	5.300.000.000
Tài sản thừa chờ giải quyết	270.000	270.000
Kinh phí công đoàn	86.823.350	24.921.200
Bảo hiểm xã hội	16.872.790	14.648.890
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	43.947.173	18.656.999
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	636.868.857	656.992.857
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.530.713.407	1.264.965.626
Cộng	7.615.495.577	7.280.435.572

20b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi về khoản phải trả tiền mua vốn góp vào Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc với số tiền 5.300.000.000 VND do còn đang tranh chấp, chưa thống nhất về số liệu công nợ (số đầu năm là 5.300.000.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(839.892.636)	(1.329.813.931)
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.637.461.276	2.669.436.786
Tăng khác	17.287.086	24.120.000
Chi quỹ trong năm	<u>(551.886.909)</u>	<u>(2.203.635.491)</u>
Số cuối năm	<u>262.968.817</u>	<u>(839.892.636)</u>

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Lợi ích của cổ đồng không kiểm soát</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	95.699.000.000	147.214.109.765	12.548.070.791	8.752.685.938	264.213.866.494
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	7.443.005.798	(1.553.110.778)	5.889.895.020
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	606.690.179	(3.640.141.072)	-	(3.033.450.893)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	1.151.628.406	(6.451.628.406)	(5.300.000.000)
Số dư cuối năm trước	<u>95.699.000.000</u>	<u>147.820.799.944</u>	<u>17.502.563.923</u>	<u>747.946.754</u>	<u>261.770.310.621</u>
Số dư đầu năm nay	95.699.000.000	147.820.799.944	17.502.563.923	747.946.754	261.770.310.621
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(19.520.594.681)	(360.077.205)	(19.880.671.886)
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	(1.860.751.450)	-	(1.860.751.450)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	<u>(6.698.930.000)</u>	-	<u>(6.698.930.000)</u>
Số dư cuối năm nay	<u>95.699.000.000</u>	<u>147.820.799.944</u>	<u>(10.577.712.208)</u>	<u>387.869.549</u>	<u>233.329.957.285</u>

22b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	9.569.900	9.569.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty mẹ đã chia cổ tức năm 2015 với số tiền là 6.698.930.000 VND theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 01/2017/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 02 năm 2017. Đồng thời, Công ty mẹ cũng đã trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2016 với số tiền 1.860.751.450 VND theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ – TIE ngày 18 tháng 8 năm 2017.

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

23a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	2.027,47	2.136,78
Nhân dân tệ (CNY)	21,00	21,00

23b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Ông Phạm Văn Hoằng	5.879.892.055	5.879.892.055	Không có khả năng thu nợ
Các đối tượng khác	1.362.732.002	1.517.737.655	Không có khả năng thu nợ
Cộng	7.242.624.117	7.197.629.710	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	42.447.806.797	11.103.868.610
Doanh thu bán hàng hóa	41.309.783.259	104.788.465.494
Doanh thu bán thành phẩm	76.688.319	338.794.161
Doanh thu cung cấp dịch vụ	630.992.178	5.976.608.953
Doanh thu khác	419.343.141	-
Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Cần Thơ	-	71.349.995
Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Phú Quốc	715.696.077	11.549.791.118
Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Hà Nội	-	160.245.139
Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Đà Nẵng	-	538.162.519
Doanh thu của Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	-	267.031.999
Doanh thu của Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	288.399.006	1.710.554.832
Cộng	43.451.901.880	125.407.004.012

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng cho các công ty con và các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đán thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	38.479.055.618	118.135.824.505
Giá vốn của hàng hóa đã bán	36.785.659.264	113.629.911.484
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.288.112.976	934.219.664
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	405.292.374	3.561.702.357
Giá vốn của hàng hóa Chi nhánh Phú Quốc đã bán	179.651.369	10.773.346.797
Giá vốn của hàng hóa Chi nhánh Hà Nội đã bán	-	382.554.090
Giá vốn của hàng hóa Chi nhánh Cần Thơ đã bán	-	17.901.325
Giá vốn của hàng hóa Chi nhánh Đà Nẵng đã bán	-	314.921.053
Giá vốn của Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	-	775.577.349
Giá vốn của Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	2.251.724.394	6.497.041.420
Cộng	<u>40.910.031.381</u>	<u>136.912.366.534</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.981.421.469	2.856.801.297
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	359.914.258	49.806.611
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	22.751.176	20.804.447
Lãi thanh lý khoản đầu tư dài hạn	-	540.000.000
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	27.756.000
Doanh thu tài chính khác	-	158.935
Cộng	<u>4.364.086.903</u>	<u>3.295.326.690</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	-	2.878.350.301
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	131.413.057
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cơ sở gốc ngoại tệ	-	266.978.095
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(250.842.609)	(122.224.178)
Chi phí tài chính khác	365.571	564.225
Cộng	<u>(250.277.029)</u>	<u>3.155.081.500</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.495.271.113	7.802.043.685
Chi phí vật liệu, bao bì	135.356.487	136.950.330
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	354.541.532	685.008.238
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.610.279.359	1.310.840.719
Chi phí bảo hành	-	142.498.182
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.385.066.437	5.571.915.795
Giá vốn hàng khuyến mãi	-	1.063.264.252
Chi phí hỗ trợ đại lý & chiết khấu	-	1.055.600.189
Các chi phí khác	1.278.263.482	7.438.965.279
Cộng	<u>10.238.778.410</u>	<u>24.907.109.669</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.848.629.810	8.625.683.267
Chi phí vật liệu quản lý	174.897.311	261.201.718
Chi phí đồ dùng văn phòng	225.292.907	198.800.570
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.143.292.792	941.613.855
Thuế, phí và lệ phí	26.019.788	49.023.788
Dự phòng phải thu khó đòi	3.608.931.591	5.316.373.643
Hoàn nhập quỹ khoa học công nghệ	-	(2.000.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.052.270.017	4.187.263.857
Các chi phí khác	<u>3.848.454.880</u>	<u>3.648.432.069</u>
Cộng	<u>20.927.789.096</u>	<u>21.228.392.767</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khoản thu hỗ trợ tiền bán hàng từ nhà cung cấp	245.001.480	8.680.814.163
Thu tiền cho thuê tại thị trấn Dương Đông, tỉnh Phú Quốc	1.014.825.000	670.829.647
Tiền thu từ hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega	-	57.600.000.000
Lãi từ chuyển nhượng công trình trên đất tại số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	-	10.000.000.000
Lãi thanh lý tài sản cố định	17.840.729.102	-
Bồi thường vi phạm hợp đồng	305.000.000	-
Bồi thường mất tài sản	-	125.322.057
Thuế nhập khẩu được hoàn	-	178.179.459
Hoàn dịch vụ chuyển giao công nghệ	-	612.253.000
Các khoản thu nhập khác	<u>136.514.723</u>	<u>434.068.784</u>
Cộng	<u>19.542.070.305</u>	<u>78.301.467.110</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	1.264.899.781
Chi phí sản xuất vượt định mức	-	1.223.117.408
Chi phí phát sinh trong giai đoạn không có doanh thu	-	282.036.266
Tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ, Quận 10	604.860.839	641.092.000
Tiền cọc bị mất	-	360.000.000
Các khoản phạt	-	145.198.564
Chi phí khác	<u>124.966.364</u>	<u>121.491.463</u>
Cộng	<u>729.827.253</u>	<u>4.039.835.482</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Che năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản (thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Lợi trên cổ phiếu

10a. Lợi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	(19.520.594.681)	7.443.005.798
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.637.461.276)	(2.009.611.565)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	(223.290.174)	(223.290.174)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(21.381.346.131)	5.210.104.059
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	9.569.900	9.569.900
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(2.134)	544

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc gián dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	864.918.374	1.480.507.892
Chi phí nhân công	15.343.900.923	18.817.243.401
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.758.742.014	3.553.632.960
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.437.336.454	10.761.494.494
Chi phí khác	8.761.669.741	16.404.516.845
Cộng	31.166.567.506	51.017.395.592

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tăng Giám đốc và Kế toán trưởng) Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên một thiết trung gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm tiền lương, tiền thưởng với tổng số tiền trong năm là 2.412.983.409 VND (năm trước là 3.199.185.909 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Các bên liên quan khác

Mối quan hệ

Công ty TNHH Tiên Đạt –TIE

Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Văn hóa TIE

Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh với bên liên quan khác đã được trình bày lại thuyết minh số V.2b.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh thương mại (chủ yếu là lĩnh vực kinh doanh điện tử và văn phòng phẩm) và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đón đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	141.228.750.625	-	-	141.228.750.625
Chứng khoán kinh doanh	-	-	4.077.271.370	4.077.271.370
Phải thu khách hàng	8.920.541.010	9.406.812.687	14.515.010.738	32.842.364.435
Các khoản phải thu khác	2.626.117.051	-	3.210.000.000	5.836.117.051
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	8.674.710.000	8.674.710.000
Cộng	152.775.408.686	9.406.812.687	30.476.992.108	192.659.213.481
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	112.890.012.321	-	-	112.890.012.321
Chứng khoán kinh doanh	-	-	4.077.271.370	4.077.271.370
Phải thu khách hàng	2.884.866.779	12.834.639.743	18.362.494.732	34.082.001.254
Các khoản phải thu khác	2.222.152.939	-	3.210.000.000	5.432.152.939
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	8.674.710.000	8.674.710.000
Cộng	117.997.032.039	12.834.639.743	34.324.476.102	165.156.147.884

Chi tiết thời gian quá hạn của khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quá hạn dưới 6 tháng	4.106.812.687	7.534.639.743
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	-	5.300.000.000
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	5.300.000.000	-
Cộng	9.406.812.687	12.834.639.743

3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán các các khoản nợ phải trả tài chính theo kỳ hạn còn lại là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn bằng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn có nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho quá trình kinh doanh với đồng tiền giao dịch là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.027,47	2.086,72
Phải trả người bán	(500.691,04)	(500.691,04)
Nợ phải trả thuần có gốc USD	(498.663,57)	(498.604,32)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

3d. *Tài sản đảm bảo*

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính*Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	141.228.750.625	-	112.890.012.321	-
Chứng khoán kinh doanh	4.077.271.370	(2.593.664.520)	4.077.271.370	(2.844.507.120)
Phải thu khách hàng	32.842.364.435	(14.515.010.737)	34.082.001.254	(10.951.073.553)
Các khoản phải thu khác	5.836.117.051	(3.210.000.000)	5.432.152.939	(3.210.000.000)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.674.710.000	(3.307.233.750)	8.674.710.000	(3.307.233.750)
Cộng	192.659.213.481	(23.625.909.007)	165.156.147.884	(20.312.814.423)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	27.609.314.959	27.811.975.344
Các khoản phải trả khác	7.613.513.444	7.874.749.229
Cộng	35.222.828.403	35.686.724.573


Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.


 Lê Vũ Huỳnh Hương
 Người lập biểu


 Phạm Thủy Oanh
 Kế toán trưởng


 Đỗ Thị Kim Oanh
 Tổng Giám đốc



Số: 2410/BCV-TPC
V/v: *Chỉ trình cả định lịch số hiệu
HCTC hợp nhất năm 2017 trước
vệ sự kiểm toán*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2018

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017, các kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã có các buổi nói chuyện điều chỉnh đến số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán chính thức và số liệu chung các đã gửi cho Quý Sở. Chúng tôi xin giải thích nguyên nhân của những sai lệch có chênh lệch lớn trong Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÉNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	30.234.151.848	29.819.908.795	(414.243.053)	Hiệu chỉnh lập bù sáng dư nhưng giảm đi các khoản đầu tư tài chính dài hạn
2. Phải và các khoản phải nộp Nhà nước	113	118.557.476	1.459.816.267	1.341.258.791	Tính toán bù trừ khoản thuế chuyển nhượng (CNS) dựa theo số liệu thực tế của công ty
3. - LNSC chưa phân phối lợi nhuận	421b	(15.063.481.918)	(16.520.594.083)	(1.457.112.165)	Tổng ảnh hưởng thực tế của chuyển nhượng lợi nhuận

BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÉNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
1. Chi phí tài chính	22	96.574	(250.277.079)	(346.851.653)	Chi phí nhập các công cụ đầu tư chứng khoán đang chờ cấp khoản đầu tư số tiền
2. Phải và các khoản phải nộp liên kết, liên doanh	24	16.758.979.600	17.173.222.718	414.243.053	Hiệu chỉnh lập bù sáng dư nhưng giảm đi các khoản đầu tư tài chính dài hạn
3. Thu nhập khác	31	41.725.279.177	19.542.076.305	(22.183.202.872)	Tính toán bù trừ khoản - chi phí thanh lý TSCĐ theo hướng dẫn của Thông tư 200 & Điều chỉnh thu nhập bán cổ phiếu theo số mua bán của 2230, 2875, 2910, 2911
4. Chi phí khác	32	22.713.058.303	22.827.253	(22.690.231.050)	Tính toán bù trừ khoản chi phí thanh lý TSCĐ theo hướng dẫn của Thông tư 200
7. Chi phí chiế thu nhập doanh nghiệp liên doanh	31	3.013.606.014	6.003.342.000	2.989.735.986	Tính toán bù trừ khoản thuế chuyển nhượng (CNS) dựa theo số liệu thực tế của công ty
8. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(16.423.559.541)	(19.883.671.885)	(3.460.112.344)	Tổng ảnh hưởng thực tế của chuyển nhượng lợi nhuận
9. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông nắm quyền	61	(16.063.481.918)	(19.573.594.081)	(3.457.112.163)	Tổng ảnh hưởng thực tế của chuyển nhượng lợi nhuận

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHẾNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
		Theo phương pháp trực tiếp	Theo phương pháp gián tiếp		

Giải trình bổ sung (nếu cần thiết): Không có

NĂC NHẬN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN
P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chí Dũng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Đỗ Thị Kim Oanh



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE



TP. Hồ Chí Minh, Ngày 20 tháng 04 năm 2018
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐỖ THỊ KIM OANH